

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 242 – Chúa nhật 15.02.2015

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

Sắc Lệnh về Canh Tân Thích Nghi Đời Sống Dòng Tu - Perfectae Caritatis	Vatican 2
XIN ƠN CHỮA LÀNH BỆNH PHONG TỘI LỖI	Lm. Đan Vinh, HHTM
GIẢNG HUẤN CỦA THÁNH PHAO LO	Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.
TÂM TÌNH TẠ ƠN VÀ PHÓ THÁC (THÁNH LỄ TẤT NIÊN)	Lm. Anton Nguyễn Văn Độ
BÀI GIÁO LÝ CỦA ĐTC PHANXICÔ VỀ CON CÁI TRONG GIA ĐÌNH.....	Phaolo Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ
.....	
CÓ MỘT ĐÊM NHẠC NHƯ THỂ	Lm. Vĩnh Sang, DCCT
MÙI CỦA QUỐC GIA	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
LINH MỤC CÓ ĐƯỢC "PHONG THÁNH" CHO AI KHÔNG ?	Lm. PX. Ngô Tôn Huân
KIẾU CĂNG, NÓNG GIẬN & THÙ HIỂM	Lm. Minh Anh chuyển ngữ
TÂN PHÚC ÂM HÓA CỘNG ĐOÀN, YẾU TỐ SỐNG CÒN CỦA TU SĨ.....	Lm. Micae Phaolo Trần Minh Huy, pss.
.....	
XA QUÊ ĐÓN TẾT MỪNG XUÂN	Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức
TẾT ĐỜI VÀ ĐẠO	Chuyện Phiếm của Gã Siêu

Sắc Lệnh về Canh Tân Thích Nghi Đời Sống Dòng Tu - Perfectae Caritatis

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Khóa VII Ngày 28 tháng 10 Năm 1965

Phaolô Giám Mục

Tôi Tớ Các Tôi Tớ Thiên Chúa

Hiệp Nhất Với Các Nghị Phụ Của Thánh Công Đồng

Để Muôn Đời Ghi Nhớ

Sắc Lệnh

về Canh Tân Thích Nghi

Đời Sống Dòng Tu

Perfectae Caritatis

Bản dịch Việt Ngữ của Giáo Hoàng Học Viện Piô X

Prepared for Internet by Vietnamese Missionaries in Asia

(Tiếp theo)

7. Những hội dòng hoàn toàn chuyên lo chiêm niệm. Trong những hội dòng hoàn toàn chuyên lo chiêm niệm, các tu sĩ chỉ nhất tâm phụng sự một mình Thiên Chúa trong cô tịch và lặng lẽ, trong việc chuyên lo cầu nguyện và hân hoan hãm mình, thì cho dù nhu cầu hoạt động tông đồ có khẩn thiết đi nữa, những hội dòng ấy vẫn luôn giữ một địa vị cao quý trong Nhiệm Thể Chúa Kitô, trong đó, "mỗi chi thể đều có một tác động khác nhau" (Rm 12,4). Thực vậy, họ dâng lên Thiên Chúa hy lễ chúc tụng tuyệt hảo, làm vang danh Thiên Chúa bằng những hoa trái thánh thiện dồi dào, lấy gương lành lôi cuốn và làm cho dân ấy thêm lớn mạnh bằng việc tông đồ tuy âm thầm nhưng phong phú. Như thế, họ là vinh dự của Giáo Hội và là mạch tuôn trào các ơn thiêng. Tuy nhiên, chẳng phải duyệt lại cách sống của họ theo những nguyên tắc và tiêu chuẩn về việc thích nghi canh tân như đã nói trên kia; dẫu vậy, vẫn phải kính cẩn bảo tồn cách biệt thể gian và những sinh hoạt riêng trong đời chiêm niệm của họ.

8. Những hội dòng dẫn thân làm việc tông đồ. Trong Giáo Hội, có rất nhiều hội dòng dành cho giáo sĩ hoặc giáo dân dẫn thân làm việc tông đồ khác nhau tùy theo các ơn Chúa ban: người được ơn phục vụ để phục vụ hoặc ơn giáo lý để giảng thuyết, kẻ được ơn khuyến cáo để dẫn dụ, người ban phát cách đơn, người thương xót trong vui vẻ (x. Rm 12,5-8). "Các ân sủng dẫu khác nhau, tuy nhiên cũng cùng một Thánh Thần" (1Cor 12,4).

Nơi những hội dòng này, bản tính đời sống tu trì nhằm hoạt động tông đồ và từ thiện như một tác vụ thánh và như là công trình riêng của đức ái, do Giáo Hội ủy thác cho họ và phải được thi hành nhân danh Giáo Hội. Vì thế, toàn thể cuộc đời tu dòng của tu sĩ phải thấm nhuần tinh thần tông đồ và toàn thể hoạt động tông đồ phải được linh động nhờ hình thành trong tinh thần tu dòng. Vậy để các tu sĩ trước hết đáp lại ơn kêu gọi của họ là theo Chúa Kitô, và phục vụ chính Chúa Kitô trong các chi thể của Người, hoạt động tông đồ của các tu sĩ phải được phát sinh từ cuộc sống kết hiệp mật thiết với chính Chúa Kitô, nhờ đó, chính đức mến Chúa yêu người được triển nở.

Bởi thế, các hội dòng ấy hãy thích nghi luật lệ và tập tục riêng với các đòi hỏi của việc tông đồ họ chuyên lo. Nhưng, vì đời tu dòng chuyên lo hoạt động tông đồ mang nhiều hình thức khác nhau, nên trong việc thích nghi canh tân, cần xét đến tính cách khác biệt ấy, đồng thời đời sống phụng sự Chúa Kitô của các tu sĩ trong nhiều hội dòng khác nhau, cần được nâng đỡ bằng những phương thế thích hợp riêng tùy mỗi hội dòng.

9. Trung thành với đời sống đan viện và cộng đồng. Phải trung thành duy trì và càng ngày càng làm sáng tỏ định chế đan viện khả kính trong tinh thần đích thực của nó, ở Đông Phương cũng như Tây Phương. Định chế ấy, qua bao thế kỷ, đã tạo được nhiều công nghiệp hiển hách trong Giáo Hội và cộng đồng nhân loại. Nhiệm vụ chính yếu của các đan sĩ là phục vụ Thiên Chúa trong đời sống ẩn dật, hoặc phụ trách cách hợp pháp một vài công việc tông đồ hay bác ái Kitô giáo. Vậy, tuy vẫn duy trì tính chất riêng của mỗi dòng, họ cũng cần canh tân những tập truyền tốt lành xưa và thích nghi chúng với những nhu cầu hiện đại của các linh hồn để đan viện trở thành như trung tâm vun trồng dân Kitô giáo.

Cũng vậy, các dòng có hiến chương hay qui luật liên kết chặt chẽ đời tông đồ với việc đọc nhật tụng trong ca hội và những luật lệ đan viện, hãy hòa hợp cách sống với các đòi hỏi của những việc tông đồ thích hợp với họ, làm sao để trung thành giữ được lối sống của mình đồng thời vẫn sinh nhiều ích lợi cho Giáo Hội.

10. Đời sống tu trì giáo dân. Đời sống tu trì giáo dân, bất luận nam cũng như nữ, tự nó làm thành một bậc sống đầy đủ để khẩn giữ các lời khuyên Phúc Âm. Vì thế, Thánh Công Đồng quý trọng bậc sống rất hữu ích này, hữu ích cho sứ mệnh mục vụ của Giáo Hội trong lãnh vực giáo

dục thanh thiếu niên, săn sóc bệnh nhân và chu toàn những nhiệm vụ khác. Thánh Công Đồng củng cố các tu sĩ ấy trong ơn gọi của họ và khuyến khích họ thích nghi cuộc sống với những đòi hỏi hiện đại.

Thánh Công Đồng tuyên bố rằng: trong những dòng tu dành cho các Tu Huynh, không có gì trở ngại nếu có vài tu sĩ lãnh nhận các Chức Thánh để đáp ứng những nhu cầu cần đến chức vụ linh mục trong nhà mình, tùy Tổng Tu Nghị quyết định, nhưng vẫn phải duy trì tính chất giáo dân của tu hội.

11. Tu hội triều. Những tu hội triều, tuy không phải là dòng tu, nhưng cũng có lời khẩn thật sự và trọn vẹn được Giáo Hội công nhận để giữ các lời khuyên Phúc Âm ở giữa đời. Lời khẩn ấy tận hiến các hội viên nam cũng như nữ, giáo dân cũng như giáo sĩ hiện đang sống giữa đời. Bởi đó, chính họ phải trước hết quyết tâm tận hiến toàn thân cho Thiên Chúa trong đức ái trọn hảo; còn tu hội, phải giữ tính chất đặc thù của mình, là sống giữa đời, để dù ở đâu, họ cũng có thể chu toàn hữu hiệu việc tông đồ ở giữa đời và như phát sinh từ lòng đời theo như tu hội đã chủ trương khi thành lập.

Tuy nhiên, các tu hội ấy phải biết rõ rằng: chỉ có thể chu toàn nhiệm vụ lớn lao ấy một khi các hội viên được ân cần huấn luyện về đạo cũng như đời, sao cho họ thực sự là men giữa đời để làm cho Thân Thể Chúa Kitô được mạnh mẽ và lớn lên. Vì vậy, các Bề Trên phải thận trọng lo cho họ được huấn luyện nhất là về đường tu đức, lại phải cổ võ tăng thêm việc huấn luyện ấy sau này nữa.

12. Đức khiết tịnh. Đức khiết tịnh "vì nước Trời" (Mt 19,12), mà các tu sĩ khẩn giữ, phải được quý trọng như một ân huệ cao cả của ơn thánh. Thật vậy, ơn ấy giải thoát lòng con người cách đặc biệt (x. 1Cor 7,32-35), để nồng nàn mến Chúa và yêu mọi người hơn. Vì thế, đức khiết tịnh là dấu chỉ đặc biệt của kho tàng trên trời và cũng là phương tiện thích hợp nhất cho các tu sĩ hân hoan hiến mình phụng sự Thiên Chúa và làm việc tông đồ. Do đó, họ gọi ra trước mặt mọi Kitô hữu sự kết hợp lạ lùng do Thiên Chúa thiết lập và sẽ tỏ hiện đầy đủ ở đời sau, là Giáo Hội được nhận Chúa Kitô làm lang quân độc nhất của mình.

Vậy, các tu sĩ hãy trung thành giữ lời mình khẩn, tin lời Chúa dạy, trông cậy vào ơn Ngài, đừng tự phụ vì sức riêng mình, lại phải sống hãm mình và gìn giữ ngũ quan. Cũng đừng bỏ qua những phương thế tự nhiên giúp cho tinh thần và thể xác được lành mạnh. Như thế, họ sẽ không bị lung lạc vì những tà thuyết rêu rao rằng sự tiết dục trọn vẹn là việc không thể giữ được hoặc có hại cho sự phát triển con người; và như bởi một bản năng thiêng liêng, họ hãy khước từ tất cả những gì đe dọa đức khiết tịnh. Hơn nữa, hết mọi người, nhất là các Bề Trên, đều phải nhớ rằng: đức khiết tịnh được bảo trì an toàn hơn cả khi trong đời sống cộng đoàn có tình huynh đệ đích thực giữa các tu sĩ.

Sự tiết dục trọn vẹn đụng chạm đến những khuynh hướng tâm sâu của bản tính con người, nên những người muốn khẩn giữ khiết tịnh chỉ nên quyết định và chỉ được chấp thuận sau một thời gian thử thách thực đầy đủ và đã thấy có sự trưởng thành tâm lý, tình cảm cần thiết ^{7*}. Không những phải căn dặn họ về những nguy hiểm hay xảy đến cho đức khiết tịnh, nhưng còn phải huấn luyện thế nào để họ đón nhận cuộc sống độc thân hiến dâng cho Thiên Chúa đồng thời đem lại lợi ích cho con người toàn diện của họ.

13. Đức khó nghèo. Tự nguyện sống khó nghèo ^{8*} để theo Chúa Kitô là dấu chứng cho việc theo Chúa Kitô rất được trọng vọng, nhất là ngày nay. Vì thế, các tu sĩ hãy miệt mài trau dồi và nếu cần, hãy biểu lộ sự khó nghèo ấy bằng những hình thức mới. Nhờ nhân đức này, họ được san sẻ sự nghèo khó của Chúa Kitô. Đáng tuy giàu có, đã trở nên thiếu thốn vì chúng ta để chúng ta được giàu sang nhờ sự cùng cực của Người (x. Cor 8,9; Mt 8,20).

Khó nghèo trong đời tu dòng không chỉ hạn hẹp trong sự lệ thuộc Bề Trên khi sử dụng của cải, nhưng là phải nghèo khó trong thực tế và trong tinh thần để chỉ lo thu tích một kho tàng trên trời (x. Mt 6,20).

Trong chức vụ riêng của mỗi người, các tu sĩ phải cảm thấy luật làm việc là luật chung cũng ràng buộc họ, và trong lúc nhờ đó mưu cầu những gì cần thiết để sống và hoạt động, họ hãy trút bỏ mọi âu lo quá đáng để cậy trông vào sự Quan Phòng của Cha trên Trời (x. Mt 6,25).

Các hội dòng có thể ấn định trong hiến chương cho phép các tu sĩ khước từ gia sản đã có hay sẽ lãnh nhận.

Chính các hội dòng, tùy hoàn cảnh địa phương, hãy nỗ lực như tập thể làm chứng về đức khó nghèo, hãy sẵn lòng trích một phần của cải để cung ứng cho những nhu cầu khác của Giáo Hội và nâng đỡ những người thiếu thốn là những người mà mọi tu sĩ phải yêu thương với tâm tình của Chúa Kitô (x. Mt 19,21; 25,34-46; Giac 2,15-16; 1Gio 3,17). Các tỉnh cũng như các nhà của hội dòng hãy san sẻ của cải cho nhau, để nơi dư thừa giúp đỡ nơi thiếu thốn.

Mặc dầu các hội dòng có quyền sở hữu tất cả những gì cần thiết để sống ở đời này và để hoạt động, nhưng hãy tránh mọi hình thức xa hoa trục lợi quá đáng hoặc thu tích dư dật trừ khi qui luật và hiến chương dạy khác.

14. Đức vâng lời. Nhờ khẩn giữ đức vâng lời ^{9*}, các tu sĩ tận hiến ý muốn mình như của lễ bản thân dâng lên Thiên Chúa, nhờ đó họ được kết hợp với ý muốn cứu rỗi của Ngài cách kiên trì và chắc chắn hơn. Vậy, theo gương Chúa Kitô, Đấng đã đến để làm theo ý Chúa Cha (x. Gio 4,34; 5,30; Dth 10,7; Tv 39,9) "tự nhận thân phận tôi tớ" (Ph 2,7) và đã học tập đức vâng lời từ những điều phải chịu đựng (x. Dth 5,8), các tu sĩ, được Chúa Thánh Thần thúc đẩy, lấy đức tin từng phục các vị Bề Trên, đại diện Thiên Chúa, và nhờ các ngài hướng dẫn, họ phục vụ mọi anh em trong Chúa Kitô, như chính Chúa Kitô vì tuân phục Chúa Cha đã phục vụ anh em và hiến mạng sống để cứu chuộc mọi người (x. Mt 20,28; Gio 10,14-18). Như thế, họ được liên kết chặt chẽ hơn với sứ mệnh phục vụ của Giáo Hội và nỗ lực đạt đến mức tuổi sung mãn của Chúa Kitô (x. Eph 4,13).

Vậy các tu sĩ hãy khiêm tốn vâng phục Bề Trên của mình theo tiêu chuẩn qui luật và hiến chương, trong tinh thần tin kính và yêu mến đối với thánh ý Chúa, dùng tất cả năng lực trí tuệ, ý muốn cũng như năng khiếu và ơn Chúa ban để thi hành các giới lệnh và chu toàn những phận vụ đã được ủy thác cho mình, vì biết mình đang góp công xây dựng Thân Thể Chúa Kitô theo như ý định Thiên Chúa. Như thế, đức vâng lời trong đời tu trì chẳng những đã không giảm bớt phẩm giá, nhưng còn giúp nhân vị trưởng thành nhờ phát triển tự do của con cái Thiên Chúa.

Các vị Bề Trên sẽ phải trả lễ về các linh hồn đã được ủy thác cho mình (x. Dth 13,17), nên hãy ngoan ngoãn tuân hành thánh ý Chúa khi chu toàn bổn phận và hãy thi hành quyền bính trong tinh thần phục vụ anh em, làm sao để mình chứng được mối tình Thiên Chúa đã yêu họ. Với lòng kính trọng nhân vị, các ngài hãy cai quản những kẻ thuộc quyền như là những con cái Thiên Chúa bằng cách thúc đẩy sự vâng phục tự nguyện. Phải đặc biệt để cho họ được tự do cần thiết trong việc xưng tội và linh hướng. Hãy hướng dẫn các tu sĩ biết cộng tác với tinh thần vâng lời tích cực và trách nhiệm, trong những bổn phận phải chu toàn và những sáng kiến cần có. Nên các Bề Trên hãy sẵn sàng lắng nghe các tu sĩ và khuyến khích họ cộng tác mưu lợi ích của hội dòng và của Giáo Hội, tuy nhiên vẫn phải duy trì quyền ấn định và truyền dạy những gì phải làm.

Các tu nghị và các hội đồng phải trung thành chu toàn bổn phận quản trị đã được ủy thác đồng thời thể hiện sự tham gia và lo âu của mọi tu sĩ mỗi người theo cách thức riêng đối với lợi ích của toàn thể cộng đoàn.

15. Đời sống chung. Đời sống chung được nuôi dưỡng bằng giáo lý Phúc Âm, Phục Vụ Thánh và nhất là Bí Tích Thánh Thể phải được duy trì trong lời cầu nguyện, trong sự hiệp thông cùng một tinh thần (x. CvSđ 2,42), theo gương Giáo Hội sơ khai, trong đó các tín hữu chỉ có một tấm lòng, một tâm hồn (x. CvSđ 4,32). Là chi thể Chúa Kitô, các tu sĩ hãy mang lấy gánh nặng của nhau (x. Gal 6,2), và trọng kính lẫn nhau trong tinh thần giao hảo huynh đệ (x. Rm 12,10). Thực vậy, khi được tình yêu của Thiên Chúa nhờ Chúa Thánh Thần tràn đầy trong mọi tâm hồn (x. Rm 5,5), cộng đoàn giống như một gia đình thực sự đoàn tụ nhân danh Chúa,

được hưởng sự hiện diện của Ngài (x. Mt 18,20). Yêu mến là chu toàn luật pháp (x. Rm 13,10) và là dây liên kết sự trọn lành (x. Col 3,14); nhờ đức ái mà chúng ta biết rằng mình được chuyển từ cõi chết sang cõi sống (x. 1Gio 3,14). Hơn nữa, sự hiệp nhất huynh đệ loan báo Chúa Kitô đã đến (x. Gio 13,35; 17,21) và phát sinh một năng lực tông đồ mãnh liệt.

Để tình huynh đệ giữa các tu sĩ được mật thiết hơn, hãy để những người thường được gọi là "trợ sĩ" hay gọi bằng những tên tương tự, được liên kết chặt chẽ với cuộc sống và hoạt động của cộng đoàn. Trừ khi hoàn cảnh buộc phải làm thế khác, phải liệu sao để trong các dòng nữ chỉ có một bậc nữ tu độc nhất. Giữa các chị em, chỉ còn sự khác biệt do việc phân phối công tác đòi hỏi, công tác mà mỗi người lãnh nhận tùy theo ơn Chúa gọi đặc biệt hay do năng khiếu riêng.

Còn các đan viện và hội dòng nam không thuần túy dành cho giáo dân, tùy tính cách riêng, theo tiêu chuẩn do hiến chương ấn định, có thể chấp nhận giáo sĩ và giáo dân trên cùng một đẳng cấp, có quyền lợi và nghĩa vụ như nhau, trừ những gì thuộc về chức thánh. [10*](#)

16. Luật nội cấm của đan viện nữ. Luật nội cấm giáo hoàng các đan viện nữ chuyên sống đời chiêm niệm thuần túy vẫn phải được duy trì, nhưng sau khi đã thu thập ý nguyện của chính các đan viện, hãy thích nghi với hoàn cảnh thời gian và không gian, bỏ những tập tục đã lỗi thời.

Còn các đan sĩ khác, chuyên lo việc tông đồ bên ngoài theo định chế được miễn khỏi giữ luật nội cấm giáo hoàng, để có thể dễ dàng hơn mà chu toàn bổn phận tông đồ đã được ủy thác, tuy nhiên vẫn giữ luật nội cấm tùy theo hiến chương ấn định.

17. Y phục tu sĩ. Y phục của tu sĩ là dấu chỉ sự tận hiến nên phải giản dị và khiêm tốn, khó nghèo và tề chỉnh, hơn nữa, phải phù hợp với sức khỏe và thích nghi với hoàn cảnh thời gian, không gian cũng như nhu cầu của chức vụ. Y phục của tu sĩ nam cũng như nữ, không thích ứng với các tiêu chuẩn trên đây, cần phải được sửa đổi.

18. Huấn luyện tu sĩ. Việc canh tân thích nghi các hội dòng lệ thuộc rất nhiều vào việc huấn luyện tu sĩ [11*](#). Vì thế, không được cho các tu sĩ không phải là giáo sĩ và các nữ tu ra làm việc tông đồ ngay khi vừa mãn nhà tập, nhưng phải tiếp tục huấn luyện họ cách thích đáng về mặt tu trì, tông đồ, giáo lý và kỹ thuật trong những nhà có đủ điều kiện; cũng nên cho họ thi lấy những văn bằng thích hợp.

Nhưng, để việc thích nghi đời dòng tu với những đòi hỏi của thời đại chúng ta không chỉ hời hợt bên ngoài và để những tu sĩ chuyên lo việc tông đồ bên ngoài theo hiến chương khỏi thiếu khả năng chu toàn nhiệm vụ, phải cho họ học biết cách thích đáng những lối sống, cách cảm nghĩ và suy tư đang thịnh hành trong xã hội hiện tại, mỗi người tùy khả năng trí thức và tâm tính riêng. Phải biết hòa hợp các yếu tố của việc huấn luyện sao cho người tu sĩ có một đời sống thuần nhất.

Suốt đời, các tu sĩ hãy chuyên chăm hoàn bị việc huấn luyện tu đức, giáo lý, kỹ thuật; còn các Bề Trên hãy tùy sức lo cho họ có cơ hội, phương tiện và thời giờ để chu toàn bổn phận ấy.

Các Bề Trên cũng có nhiệm vụ chọn lựa kỹ lưỡng và chuẩn bị cẩn thận những vị Giám Đốc, Linh Hướng và Giáo Sư.

Còn tiếp

Chú Thích:

7* Xem Huấn thị *Renovationis Causam*, các số 4,10.

8* Trong số 14,000 đề nghị tu chỉnh cho toàn lược đồ về đời tu trì, có 1,042 đề nghị đã nhắm thẳng vào đức khó nghèo; sau khi gạn lọc kỹ lưỡng đoạn văn chỉ vắn vện còn có 63 chữ theo nguyên bản.

9* Tóm kết giáo lý thần học về đức vâng lời, số này đã khéo léo xác định vị trí việc tuyên khấn vâng lời của các tu sĩ trong màu nhiệm Chúa Kitô, "Tôi Tớ Thiên Chúa", và giữa lòng màu nhiệm Giáo Hội. Đây là một trong những điểm thành công nhất của Sắc Lệnh.

10* Vấn đề bình đẳng quyền lợi này, xin xem Ecclesiae Sanctae, phần II.

11* Xét về tầm quan trọng, số này đáng lẽ phải được đặt ngay sau những đoạn bàn đến các lời khấn. Nó được tự sắc Ecclesiae Sanctae và nhất là huấn thị Renovacionis Causam bổ túc đầy đủ.

VỀ MỤC LỤC

XIN ƠN CHỮA LÀNH BỆNH PHONG TỘI LỖI

Lv 13,1-2.45-46; 1 Cr 10,31-11,1; Mc 1,40-45

I. HỌC LỜI CHÚA

1. TIN MỪNG: Mc 1,40-45.

(40) Có người bị phong hủi đến gặp Người. Anh ta quì xuống van xin rằng: “Nếu Ngài muốn, Ngài có thể làm cho tôi được sạch”. (41) Người chạnh lòng thương, giơ tay đụng vào anh ta và bảo: “Tôi muốn, anh sạch đi!”. (42) Lập tức chứng phong hủi biến khỏi anh, và anh được sạch. (43) Nhưng Người nghiêm giọng đuổi anh đi ngay (44) và bảo anh: “Coi chừng, đừng nói gì với ai cả, nhưng hãy đi trình diện tư tế, và vì anh đã được lành sạch, thì hãy dâng những gì ông Mô-sê đã truyền, để làm chứng cho người ta biết”. (45) Nhưng vừa ra khỏi đó, anh đã bắt đầu rao truyền và tung tin ấy khắp nơi, đến nỗi Người không thể công khai vào thành nào được, mà phải ở lại những nơi hoang vắng ngoài thành. Và dân chúng từ khắp nơi kéo đến với Người.

2. Ý CHÍNH: CHỮA LÀNH BỆNH PHONG CÙI, DẤU CHỈ CỦA TRIỀU ĐẠI THIÊN SAI.

Với tư cách là Đấng Thiên Sai, Đức Giê-su đã cảm thông với nỗi bất hạnh của một người phong cùi, tượng trưng cho người tội nhân có lòng sám hối ăn năn. Do tin Đức Giê-su là Đấng Thiên Sai giàu tình yêu thương và đầy quyền năng, anh đã can đảm chạy đến với Người, quì xuống trước mặt Người và kêu xin Người thương cứu chữa anh được lành sạch. Trước thái độ và lòng tin cậy phó thác như vậy, Người đã chạnh lòng thương xót, đưa tay ra chạm vào người anh và lập tức anh được lành bệnh.

3. CHÚ THÍCH:

- (c 40-42): + **Có người bị phong hủi**: Luật Mô-sê qui định: vì phong hủi là bệnh nan y và hay lây, nên những ai mắc phải bệnh này đều phải rời bỏ gia đình, sống thành nhóm riêng ở nơi hoang vắng như trong nơi nghĩa trang chôn cất người chết. Mỗi khi thấy có người nào đến gần, bệnh nhân phải la lên: “Ô ué! Ô ué!”, để người ta biết mà tránh xa ra. Luật cũng cấm những sự đụng chạm tiếp xúc với người phong hủi. Người ta sẽ lập tức bị ô uế nếu đứng gần nói chuyện hay đụng chạm tới họ. Do đó số phận của người cùi hủi vốn đã bị đau khổ do bệnh

tật và thiếu thốn các nhu cầu vật chất tối thiểu, lại càng bất hạnh hơn về tinh thần do bị cô đơn. Dân Do Thái quan niệm bệnh phong hủi là hình phạt của Thiên Chúa dành cho những tội nhân phản nghịch với Ngài. + **Đến gặp Người:** Người bệnh phong hủi ở đây bất chấp sự cấm đoán của luật pháp, do tin cậy vững vàng vào lòng từ bi nhân hậu của đức Giê-su, nên thay vì tránh xa thì anh lại chạy đến gần để gặp Người. + **“Nếu Ngài muốn, Ngài có thể làm cho tôi được sạch”:** Đây là một lời cầu nguyện hoàn hảo đẹp lòng Chúa, vì nó biểu lộ lòng tin cậy phó thác của bệnh nhân vào Đức Giê-su. Anh ta không đòi Đức Giê-su chữa bệnh theo ý muốn của anh, mà để Người tự do hành động theo ý muốn của Người. + **Người chạnh lòng thương:** Chính thái độ khiêm tốn, đầy lòng cậy trông phó thác ấy đã làm cho Đức Giê-su chạnh lòng xót thương anh và Người đã chữa cho anh lành bệnh. + **Giơ tay đụng vào anh ta:** Giơ tay đụng vào người phong cùi là vi phạm Luật Mô-sê. “Đụng vào” cũng có thể hiểu là sự “đặt tay trên đầu bệnh nhân”, một cử chỉ Đức Giê-su thường làm khi đặt tay chúc lành cho trẻ em (x. Mc 10,16), đặt tay chữa lành nhiều bệnh nhân (x. Lc 4,40 ; Mc 16,18). Qua cử chỉ đặt tay trên người phong cùi này, Đức Giê-su đã thông ban sinh lực của Người để chữa lành bệnh cho anh. Tuy nhiên Đức Giê-su đến không phá hủy Luật Mô-sê, nhưng làm cho hoàn thiện. + **“Tôi muốn. Anh hãy sạch đi:** Lời nói biểu lộ ý muốn của Đức Giê-su đã lập tức phát sinh hiệu quả, khiến cho bệnh phong hủi biến mất và bệnh nhân được lành sạch.

- (c 43-44): + **“Đừng nói gì với ai cả...”:** Đức Giê-su cấm người phong hủi nói ra ơn lành bệnh lạ lùng mà Người vừa làm cho anh. Lý do của lệnh cấm này là vì sợ dân Do Thái đang trong tâm trạng nôn nóng mong Đấng Thiên Sai mau đến để đánh đuổi quân Rô-ma, sẽ làm hỏng sứ mạng cứu thế về thiêng liêng tinh thần theo thánh ý Chúa Cha.

- (c 45): + **Anh đã bắt đầu rao truyền và tung tin ấy khắp nơi:** Do lòng biết ơn thúc bách, người vừa khỏi bệnh không thể cầm lòng, nên đã vội loan truyền đi khắp nơi phép lạ mà anh vừa nhận được. + **Đến nỗi Người không thể công khai vào thành nào được...:** Dân chúng nghe biết Đức Giê-su chữa được bệnh phong cùi, đã nô nức đi tìm kiếm Người, phần để thỏa mãn sự tò mò, phần để được Người chữa lành bệnh. Vì sợ dân chúng đi theo quá đông gây ồn ào ảnh hưởng đến an ninh chính trị khiến quân Rô-ma có cơ can thiệp, nên Đức Giê-su đã không vào thành. Người chỉ giảng dạy và chữa bệnh tại những nơi vắng vẻ bên ngoài thành phố.

4. CÂU HỎI: 1) Hãy cho biết Luật Mô-sê qui định thế nào về cách đối xử với bệnh nhân phong hủi? 2) Tại sao người phong hủi trong Tin Mừng hôm nay cố tình vi phạm Luật khi đến gần Đức Giê-su thay vì phải tránh xa? 3) Lời nói nào cho thấy lòng tin cậy phó thác của người cùi hủi đối với Đức Giê-su? 4) Đức Giê-su làm cử chỉ nào để chữa lành người cùi? 5) Khi chạm tay vào người cùi, Đức Giê-su có vi phạm Luật Mô-sê không? Người có muốn phá bỏ Luật Mô-sê không? 6) Tại sao Đức Giê-su cầm người cùi không được nói ra phép lạ chữa bệnh phong cùi mà Người vừa thực hiện?

II. SỐNG LỜI CHÚA

1. LỜI CHÚA: “Ta muốn. Anh hãy lành bệnh!” (Mc 1,41).

2. CÂU CHUYỆN: CUỘC ĐỜI CỦA VỊ TÔNG ĐỒ NGƯỜI CÙI TẠI VIỆT NAM

Có lẽ trong chúng ta không ai là không biết về trại phong Di Linh ở Lâm Đồng, nơi có phần mộ của Đức Cha CÁT-SEN (Jean Cassaigne), vị Tông Đồ Người Cùi tại Việt Nam. Ngài đã dành trọn cuộc đời để sống với và sống cho những bệnh nhân phong cùi, để mang Tin Mừng Cứu Độ cho họ, săn sóc phục vụ họ như một người thân trong gia đình và cuối cùng sẵn sàng bị lây căn bệnh hiểm nghèo giống như họ. Thân xác của Ngài đã bị lở loét và bốc mùi hôi thối do căn bệnh quái ác này. Cuối cùng, Ngài đã chết như một người phong cùi tại trại phong Di Linh. Thân xác của Ngài đã được chôn bên cạnh nhà nguyện của trại phong đúng theo ước muốn của Ngài khi còn sống là được luôn ở bên cạnh những người con phong cùi thân yêu của Ngài.

3. THẢO LUẬN: 1) Để được Đức Giê-su chữa lành bệnh phong cùi thiêng liêng là các đam mê tội lỗi và các thói hư tật xấu... chúng ta phải làm gì? 2) Để nên giống Đức Giê-su là Đấng từ bi và hay thương xót, chúng ta nên có thái độ thế nào đối với những người bất hạnh, đặc biệt là các bệnh nhân phong cùi, ung bướu, HIV-AIDS...?

4. SUY NIỆM:

1) Cầu nguyện với lòng tín thác cậy trông:

Tin Mừng hôm nay đề cập đến phép lạ Đức Giê-su chữa lành cho một người phong cùi. Người cùi khi nhìn thấy Đức Giê-su, thay vì tránh xa theo Luật dạy, anh lại tiến lại gần để xin Người chữa lành bằng một lời cầu khiêm tốn cậy trông: “*Nếu Ngài muốn, Ngài có thể làm cho tôi được sạch*” (Mc 1,40). Đây là một lời cầu xin đẹp lòng Đức Giê-su qua câu “*Nếu Ngài muốn*”. Anh coi ý muốn của Chúa quan trọng hơn ý muốn của anh, và phó thác cho Người toàn quyền quyết định có cứu chữa anh hay không.

Còn chúng ta, đã có khi nào chúng ta cầu xin Chúa với tâm tình phó thác cậy trông vào tình thương và quyền năng của Chúa như người phong cùi hôm nay hay không? Đã có lần nào khi cầu xin, chúng ta đặt ý muốn của Chúa lên trên ý muốn của chúng ta hay chúng ta thường làm ngược lại là muốn được Chúa thỏa mãn ý muốn của chúng ta: “Xin cho con được ơn như ý”, thay vì lẽ ra phải cầu nguyện noi gương Đức Giê-su trong vườn cây dầu: “Cha ơi, nếu được, xin cho chén này rời khỏi con. Nhưng xin đừng theo ý con, mà xin theo ý Cha” (Mt 26,39), hoặc như lời cầu của người cùi hôm nay: “*Nếu Ngài muốn, Ngài có thể làm cho tôi được sạch*”.

2) Người chạnh lòng thương ra tay chữa lành:

Tin Mừng hôm nay cũng thuật lại như sau: “Người chạnh lòng thương, giơ tay đụng vào anh và bảo: “Tôi muốn, anh sạch đi!” Lập tức, chứng phong hủi biến khỏi anh, và anh được sạch (Mc 1,41-42).

Chạnh lòng thương nên Đức Giê-su đã vượt qua những rào cản của Luật Mô-sê để đến gần người bệnh phong hủi thay vì tránh xa.

Chạnh lòng thương nên Ngài đã không sợ bị ô uế theo Luật để giơ tay ra đụng chạm vào các vết thương lở loét của anh để chữa lành cho anh.

Chạnh lòng thương nên Ngài đã truyền cho anh đi trình diện với tư tế và dâng của lễ theo Luật Mô-sê để cho anh về đoàn tụ với gia đình, được tái hội nhập vào cộng đồng xã hội, nơi mà trước đó anh đã bị cách ly vào nơi hoang địa như nghĩa trang, vì bị coi như đã chết.

Ngày nay, mỗi khi lãnh nhận các bí tích, các tín hữu chúng ta cũng được Chúa Giê-su “chạnh lòng thương” chạm đến, được Người chữa lành bệnh tật thể xác cũng như tâm hồn.

3) Làm chứng về tình thương cứu độ của Chúa:

Người tín hữu chúng ta cũng phải noi gương Đức Giê-su là thể hiện tình thương đối với những người đang đau khổ và bất hạnh do bệnh tật và bị tai ương hoạn nạn gây ra. Chính tình thương đã khiến Đức Giê-su ra tay chữa lành các bệnh tật, thì cũng thúc đẩy chúng ta quan tâm đến tha nhân, nhất là góp phần chữa lành những bệnh tật về thể xác cũng như tâm hồn.

Chúng ta cũng cần noi gương người cùi để một khi đã cảm nghiệm được tình thương của Đức Giê-su, chúng ta cũng phải nhiệt tình loan báo Tin Mừng tình thương cứu độ của Người cho mọi người. Mỗi lần xưng tội rước lễ, chúng ta cũng được Chúa Giê-su chạm đến chữa lành các vết lở loét là tội lỗi và các thói hư, chúng ta cũng phải cao rao lòng từ bi thương xót của Chúa để nhờ đó “Nước Cha mau trị đến” và chúng ta có thể chu toàn được sứ vụ loan báo Tin Mừng như lệnh Chúa Giê-su truyền cho Hội Thánh trước khi về trời: “Anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giê-ru-sa-lem, trong khắp các miền Giu-đê, Sa-ma-ri và cho đến tận cùng trái đất” (Cv 1,8).

5. LỜI CẦU:

LẠY CHÚA GIÊ-SU, qua bài Tin Mừng hôm nay, chúng con đã học được nơi Chúa tình thương và sự cảm thông với những người đau khổ bất hạnh: Chúa đã chạnh lòng xót thương người phong hủi, nên đã không sợ bị nhơ uế theo Luật định, giơ tay chạm đến người bệnh và làm cho anh nên trơ sạch. Lạy Chúa, nhiều lần khi đi thăm trại cùi để tặng quà và sinh hoạt với trẻ em trong trại... con thấy mình không mấy thoải mái khi tiếp xúc với những bệnh nhân cùi. Con muốn được đeo khẩu trang và mang găng tay cho an toàn, mong sao cuộc thăm viếng sớm kết thúc... Hôm nay con rất hổ thẹn khi biết Chúa đã giơ tay ra chạm vào người cùi để bày tỏ sự cảm thông với họ. Con cũng cảm phục các chị nữ tu, tuy tuổi đời còn trẻ mà đã tình nguyện dâng hiến tuổi thanh xuân, đến sống chung và phục vụ các bệnh nhân phong cùi! Con thấy chị em không quá sợ bị lây bệnh như con! Xin Chúa chúc phúc và trả công bội hậu cho

các chị em này. Xin cũng giúp con sẵn sàng đến với những bệnh nhân khác như ung bướu, HIV-AIDS,... Đến với những cụ già cô đơn bất hạnh, những tù nhân trong nhà tù... để xoa dịu phần nào nỗi đau của họ, và giúp họ vượt qua hoàn cảnh, giúp họ tin thác vào tình thương của Chúa.

X) HIỆP CÙNG MẸ MA-RI-A.- Đ) XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON.

LM ĐAN VINH - HHTM

VỀ MỤC LỤC

GIẢNG HUẤN CỦA THÁNH PHAOLÔ

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

Chúng ta thử suy niệm những Lời giảng huấn của thánh Phaolô qua ngôn ngữ của chúng ta ngày nay, hơn 2000 năm về sau và ở xa tít mãi tận bên kia đại dương, nơi chôn sau cát rón của ngài là Tarsus. Bao nhiêu lần trong tuần chúng ta đã nghe và nói về một vấn đề nào đó của Phaolô và đem ra thực hành? Đây là những ý tưởng gói ghém trong những câu rất quen thuộc:

- Cái dằm trong da thịt (2Cr 12:7)
- Thư về lề luật (2Cr 3:6)
- Cái nháy mắt (1Cr 15:52)
- Lương bổng của tội lỗi (Rm 6:23)
- Quyền bính phải có (Rm 13:1)
- Tất cả mọi sự cho tất cả mọi người (1Cr 9:22)
- Mất ân sủng (Gl 5:4)
- Tranh đấu trong cuộc tranh đấu đẹp (Tm 6:12)
- Khổ nhọc vì yêu mến (1Tx 1:3)
- Sẵn sàng chịu đựng người điên (2Cr 11:19)
- Kẻ trộm ban đêm (1Tx:5:4)
- Cội rễ tội ác (1Tm 6:10)
- Những chuyện hoang đường nhằm nhí của bà già (1Tm 4:7)

ĐỐI VỚI PHAOLÔ, DÂN NGOẠI KHÔNG CẦN GIỮ LUẬT DO THÁI

Thánh Phaolô đã để lại những dấu vết ngôn ngữ của dân ngoại trên những phần đất mà ngài chưa bao giờ đặt chân tới. Đây phải chăng là một cách đánh giá quá hời hợt sự thành công và mức ảnh hưởng của ngài. Hãy thử nhìn thoáng qua bốn thư của Phaolô xem có thích

hợp với cuộc sống của chúng ta ngày nay không? Thư Phaolo gửi cho tín hữu Galat. Phaolo là người đầu tiên giảng Tin Mừng cho dân Galat. Vì họ là dân ngoại, nên ngài không đòi hỏi họ phải chịu phép cắt bì hoặc tuân theo luật của Maisen. Giảng huấn của ngài là chỉ cần tin vào chúa Kito để rồi chia sẻ phần ân phúc của dân Do Thái/Israel. Thiên Chúa đã ban cho họ một phương cách cứu độ khác, khiến cho luật Maisen không còn hữu dụng nữa.

ĐỐI VỚI DO THÁI, DÂN NGOẠI CẦN GIỮ LUẬT DO THÁI

Sứ vụ của Phaolo đối với dân Galat đã rất thành công. Dân Galat đã đón nhận ơn chúa Thánh Thần rất nồng nhiệt và họ chào đón Phaolo như một thiên sứ. Nhưng khi Phaolo ra đi thì những nhà truyền giáo khác, có lẽ là Kito hữu Do Thái từ Jerusalem, đến Galatia thì lại giảng dạy Tin Mừng theo một cách khác. Họ cho rằng Phaolo đã không đủ thông đầy đủ toàn thể Tin Mừng cho dân Galat. Họ biện luận vì Đức Giesu là đấng Thiên Sai người Do Thái nên dân Galat phải chịu phép cắt bì và tuân theo luật Maisen, nếu họ muốn chia sẻ đầy đủ ân phúc của thời đại công chính. Nói cách khác, dân Galat phải trở thành dân Do Thái trước khi trở thành Kito hữu.

THỜI NAY, CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ?

Vấn đề thánh Phaolo phải đối diện với dân Galat không phải là vấn đề của chúng ta. Nhưng trong đời sống Kito giáo lại nảy ra những vấn đề tương tự. Vậy “*Chúng ta phải làm gì đây?*” Trong xã hội chúng ta, giá trị con người được xét đoán qua thành công, giàu sang, quyền uy, bằng cấp.... Chúng ta đánh giá chính chúng ta và mọi người qua những việc làm được hoàn chỉnh thành công.

Như vậy, đối với tín hữu Galat thì chỉ cần thêm luật Maisen vào điều mà chúa Kito đã làm. Đối với chúng ta, những Kito hữu ngày nay nên thêm ít điều vào những việc mà Thiên Chúa đã làm qua đức Kito. Đó không phải là luật Maisen, nhưng có thể là luật của Thành Công hay Hoàn Chỉnh. Sứ điệp Tin Mừng mà Phaolo truyền giảng cho tín hữu Galat cần phải được tiếp tục thông báo và loan truyền qua mọi thế hệ. Thư thánh Phaolo gửi tín hữu Roma có vẻ dài hơn thư gửi tín hữu Galat. Không chỉ dài hơn, có hệ thống hơn mà còn là một thư chính xác. Khán thính giả và hoàn cảnh của thư gửi tín hữu Roma khác với thư gửi tín hữu Galat. Khi Phaolo gửi thư cho một cộng đồng hỗn hợp gồm cả dân ngoại lẫn Do Thái, thì vấn đề nảy ra lại từ bên trong cộng đồng chứ không từ bên ngoài. Kito hữu gốc dân ngoại bây giờ ở thế thượng phong hơn và, nguy hiểm là họ dùng sức mạnh mới có được để ăn hiếp, đánh lại Kito hữu gốc Do Thái.

SỰ LIÊN HỆ GIỮA KITO HỮU GỐC DO THÁI VÀ GỐC DÂN NGOẠI

Thánh Phaolo đã phải đối diện với vấn đề thần học khá gay go phát sinh ra do vấn đề xã hội là sự liên hệ giữa Kito hữu gốc Do Thái và Kito hữu gốc dân ngoại. Làm sao họ có thể liên hệ với nhau trong Giáo Hội? Họ có thể phối hợp với nhau trên cơ sở bình đẳng hay nhóm này đứng trên nhóm kia?

Bổn phận của Israel trong lịch sử ơn cứu độ là cái gì? Mục đích của luật là gì? Thiên Chúa có trung thành với Israel hay bỏ rơi họ? Đối với tín hữu Roma thì việc Thiên Chúa trung thành với họ là tiêu chuẩn.

CẦN NIỀM TIN VÀO ĐỨC KITO ĐỂ ĐƯỢC ƠN CỨU ĐỘ

Có lẽ vấn đề Phaolo phải đối diện với tín hữu Roma ít có liên hệ với hoàn cảnh của chúng ta ngày nay. Nhưng hiện nay, Do Thái Giáo và Kito giáo có hai niềm tin riêng biệt. Hai cộng đồng Kito giáo gốc Do Thái và cộng đồng Kito giáo gốc dân ngoại này không cố gắng phấn đấu để cùng nhau sống chung. Như vậy phải chăng cộng đồng Roma khó có hy vọng sống còn? Bởi vì điều mà Thiên Chúa thực hiện nơi đức Kito là mọi người đều có thể liên hệ riêng với Thiên Chúa. Trong khi Phaolo nói về sự thống nhất giữa Do Thái và Dân ngoại thì chúng ta có thể tuyên xưng đoàn kết giữa người Kinh và người Thượng, dân da đen và dân da trắng. Niềm tin vào chúa Kito đặt mọi người chúng ta ngang hàng trước mặt Thiên Chúa; không cần “một đòi hỏi nào khác” như giai cấp trong xã hội hay một đặc quyền nào đó.

Phaolo nhấn mạnh đến nhu cầu thiết yếu để có ơn cứu độ (Rm 1-3), bản tính của ơn cứu độ (Rm 5-8), sự trung tín của Thiên Chúa đối với dân người (Rm 9-11), và thách đố của sức sống cộng đồng (Rm 12-15). Tín hữu Roma trả lời là cách thức của Thiên Chúa không thay đổi. Thiên Chúa thì luôn luôn đối xử với con người dựa vào niềm tin. Thiên Chúa đối xử với chúng ta ngày nay vẫn theo cùng một phương cách đó, dù bề ngoài đã thay đổi nhưng vấn đề thâm sâu bên trong vẫn như cũ, không đổi.

Chẳng có giáo hội nào giúp cho Phaolo nhiều cơ hội hơn là giáo hội Corinto. Những vấn nạn các cộng đồng đặt ra cho Phaolo để trả lời và những vấn đề ngài gặp phải cho thấy cộng đồng Corinto là một cộng đồng tín hữu sống động do trí phán đoán riêng của mình. Dù thánh Phaolo là người thiết lập cộng đồng cho họ, nhưng ngài vẫn bị họ chống đối. Thư thứ hai gửi tín hữu Corinto thì khó diễn tả. Hình như thư thứ nhất đã không giải quyết được nhiều vấn đề,

và tình trạng xem ra đã suy sụp khiến Phaolo phải thân hành đến gặp họ. Cuộc thăm viếng kết thúc là Phaolo bị xỉ nhục (2Cr 2:1-2)

SỰ HIỂU LÀM VỀ ƠN ĐẶC SÙNG CỦA CỘNG ĐỒNG CORINTO

Tin hữu Corinto đã không phân biệt được hai tiếng “đã / already” và “chưa / not yet” của Phaolo. Họ đã bị mê mẩn vì những đặc sủng họ nhận được do Thánh Linh. Họ sung sướng hưởng thụ sự hiểu biết và khôn ngoan mới của họ vì tin rằng họ đã đang sống trong thời kỳ cánh chung. Thực ra chẳng có gì có thể đoán trước được. Vì vậy họ bám chặt vào các môn đệ mà họ tin là có được đức khôn ngoan đặc biệt. Họ tin rằng họ được miễn nhiễm, không bị xác thịt cám dỗ. Họ đã không nhìn thấy cái nguy hiểm của dân ngoại vì thờ ngẫu tượng. Họ châu mình thánh Chúa như là mừng cảnh thời cánh chung. Họ thần thánh hóa ngôn ngữ. Họ cảm thấy như là họ không còn cần sự phục sinh tương lai. Họ mê mẩn tưởng đến những vị tông đồ siêu phàm!

KHÁC BIỆT GIỮA VINH QUANG VÀ THÁNH GIÁ

Trả lời của Phaolo cho tin hữu Corinto là lời tuyên xưng Chúa Giesu bị xỉ nhục trên thập giá: “Chúng ta giảng dạy về chúa Kito bị đóng đinh giống như đá tảng rơi lên đầu dân Do Thái, là điều điên rồ đối với dân ngoại.” Ngài nhắc cho họ biết Minh Thánh Chúa là một tuyên xưng “Chúa chịu chết cho đến khi Chúa lại đến.” Điều quan trọng hơn cả -Phaolo nhấn mạnh- nỗi đau khổ của chúa Kito là dấu chỉ tính môn đệ của ngài đã được chính thức hóa: “Chúng ta đau khổ mọi bề.....luôn luôn mang trong mình cái chết của chúa Giesu”. Phaolo chống đối loại thần học vinh quang của tín hữu Corinto bằng thần học Thánh Giá. Ngài biện luận, vinh quang phục sinh chính là hy vọng ở tương lai, dù nó chưa đạt tới. Trong khi đó, người Kito hữu phải chia sẻ nỗi đau khổ của chúa Kito nếu họ còn hy vọng ngày Chúa trở lại.

KẾT: PHẢI QUA THÁNH GIÁ MỚI TỚI VINH QUANG

Mọi thế hệ Kito hữu đều dễ dàng bị mê hoặc bởi nền thần học vinh quang là không biết hoặc bỏ qua thánh giá. Cái nguy hiểm của xã hội tiêu thụ là lẫn lộn giữa đời sống thánh thiện và đời sống đầy đủ. Trong nền văn hóa đa dạng thì lại có rất nhiều cám dỗ thu hút con người sống như là ơn cứu độ tron vẹn đã đến. Giải quyết vấn đề của chúng ta theo thánh Phaolo vẫn còn giá trị dù nó cách đây đã cả hơn 2000 năm. Đời sống người Kito hữu phải đi qua con đường thánh giá trước khi đạt tới cuộc phục sinh vinh quang.

Các thư thánh Phaolô vẫn là những câu trả lời chính xác và thiết thực. Bản phận của chúng ta là đặt những câu hỏi và giải đáp chúng bằng cuộc sống hàng ngày của chúng ta.

Fleming Island, Florida

Jan 25, 2015

NTC

Fxavvy@aol.com

VỀ MỤC LỤC

TÂM TÌNH TẠ ƠN VÀ PHÓ THÁC (SUY NIỆM THÁNH LỄ TẮT NIÊN)

Hãy cảm tạ Chúa, vì Chúa nhân từ, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương (Tv 135)

Chúng ta đang cùng nhau sống những giờ phút cuối cùng của năm cũ, và chuẩn bị chia tay năm 2014, năm Giáp Ngọ, bước vào năm 2015, năm Ất Mùi với thời khắc thật linh thiêng. Vào dịp tạ ơn cuối năm, Đức Thánh Cha Phanxicô nói với chúng ta rằng : “Người tín hữu Kitô hữu dựa trên Thánh Kinh thấy thời gian không mang tính tuần hoàn mà là một đường thẳng: thời gian là con đường dẫn đến chung cuộc”. Đúng thế, nếu chúng ta nhìn lại một năm vừa trôi qua chính là một bước đi hướng đến sự hoàn tất của lịch sử, đến cứu cánh của nhân loại là hy vọng và vui mừng được gặp Chúa, thì việc tạ ơn này thật là ý nghĩa.

Chắc chắn mỗi người mang một tâm tình, vui, buồn, sướng, khổ, thành công hay thất bại. Nhưng giờ phút này đây, tất cả đều có chung một ý tưởng là tạ ơn và phó thác. Tạ ơn, vì Chúa đã cho chúng ta sống đến giờ phút này, còn gì thích hợp và ý nghĩa hơn khi chúng ta mặc lấy tâm tình của Mẹ Maria để hát vang lên tới Chúa : “Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa... vì Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi biết bao điều cao cả” (Lc 1, 29-55). Lời của thánh Phaolô nhắn nhủ với tín hữu Thê-xa-lô-ni-ca xưa kia, nay ngài muốn nói với mỗi người chúng ta rằng: “*Anh em hãy vui mừng luôn mãi và cầu nguyện không ngừng. Hãy tạ ơn trong mọi hoàn cảnh. Anh em hãy làm như vậy, đó là điều Thiên Chúa muốn trong Đức Kitô Giêsu.*” (1 Tx 5, 16-18). Chúng ta cảm tạ Thiên Chúa, về ân huệ Người đã thương ban (1Cr 1, 3-9).

Nhìn lại trong năm qua, chúng ta thấy các biến cố lần lượt diễn ra : các thảm kịch và hy vọng, niềm vui và đau khổ, chiến thắng và thất bại; kinh tế thế giới tiếp tục lún sâu, thiên tai ngày càng khủng khiếp xuất hiện siêu bão, tai nạn dữ hơn, thời tiết khắc nghiệt hơn, hành vi người với người đối xử với nhau già man hơn v.v...

Việt Nam chúng ta đang lún sâu vào cuộc khủng hoảng về nhiều phương diện từ đạo đức đến nhân văn, từ mô hình phát triển xã hội đến từng bước phát triển, từ lãnh đạo đến đường

lối, từ kinh tế đến chính trị, từ ổn định xã hội đến an ninh quốc phòng, đạo đức con người như đang bị suy giảm tới mức báo động trong các ngành nghề như y học và giáo dục, nạn tham nhũng trở nên hệ thống hơn từ trên xuống dưới... chúng ta đang phải đối mặt với thực tại.

Nhìn qua mọi sự, đến giờ phút này đây, chúng ta phải khẳng định rằng Thiên Chúa là chủ lịch sử, Ngài hướng dẫn các biến cố nhân loại. Ngài đồng hành với con người và không ngừng thực hiện những điều vĩ đại. Làm sao chúng ta có thể không cảm ơn Người vào đêm nay? Và nhất là trong năm Tân Phúc Âm Hóa Giáo xứ này, làm sao chúng ta có thể không dâng lên Người lời tuyên xưng: "Lạy Chúa, chúng con đặt niềm tin tưởng nơi Chúa"!

Giờ đây chúng ta mặc lấy tâm tình của Mẹ Maria hướng về trời cao và cất lên lời tạ ơn Thiên Chúa và phó thác nơi Ngài. Bởi lẽ, tạ ơn là thái độ căn bản của người Kitô hữu đối với Thiên Chúa, vì tất cả những gì con người có đều là hồng ân của Thiên Chúa.

"Linh hồn tôi ngợi khen..."

Thần trí tôi hơn hờ vui mừng..."

Ngài đã làm cho tôi những điều kỳ diệu..."

Chúng ta đồng thanh hiệp ý với Mẹ ca tụng những điều kỳ diệu của Thiên Chúa đã và còn đang làm trong lịch sử : Người đã và còn đang biểu lộ quyền năng của Ngài... đã và còn đang làm tan rã những kẻ kiêu căng... đã và còn đang hạ xuống người quyền thế... đã và còn đang nâng dậy kẻ khiêm cung... đã và còn đang ban tràn đầy ơn lành cho người đói khát... đã và còn đang đuổi người giàu có ra về tay không... đã và còn đang cứu giúp Israel Dân Người." Đó là bày hành động của Thiên Chúa là Chúa của lịch sử: Người luôn đứng về phía những kẻ thấp hèn nhất, những kẻ được Thiên Chúa tuyển chọn, những ai "kính sợ Người, trung thành với Lời Người; đó là những kẻ khiêm tốn, những kẻ đói khát; đó là Israel người tôi tớ trung thành của Người; đó là cộng đồng dân Chúa, được kết thành bằng những kẻ nghèo hèn, trong sạch và đơn sơ trong tâm hồn, như Mẹ Maria.

Thánh lễ này diễn ra vào giờ phút cuối cùng của năm 2014 Âm Lịch, đôi mắt chúng ta hướng nhìn lên Chúa là nguồn gốc và cùng đích của đời sống chúng ta. Vì không có Chúa, chúng ta sẽ không hiện hữu, không có Chúa sẽ chẳng có gì, hoàn toàn không có gì. Chúa là Đấng "vạn vật được tạo thành" (Ga 1, 13), Chúa là Đấng mà nhờ Chúa, chúng ta được tạo thành, và sống cho đến phút này đây. Không có Chúa, sự sống không thể đạt đến vận mệnh cuối cùng của nó. Không có Chúa sẽ chẳng có gì, hoàn toàn không có gì. Chính Người giúp chúng ta đối diện với các thách đố trong năm mới; chính Người ban cho chúng ta khả năng sử dụng đời sống để làm vinh danh Thiên Chúa và mưu ích cho nhân loại. Chúng ta hãy để tình yêu Ngài lôi cuốn cuộc đời ta.

Lúc này đây, chúng ta hãy đặc biệt nhớ tới và cầu nguyện cho những ai đang đau khổ, những ai đang gặp khó khăn và những ai đang sống trong buồn phiền, để khẩn cầu sự trợ giúp quan phòng của Chúa.

Cái nhìn của chúng ta giờ đây mở rộng ra hướng về gia đình, giáo họ, giáo xứ, giáo phận, toàn thể Hội Thánh và thế giới. Chúng ta hy vọng rằng Năm Mới sẽ đem lại hoà bình, công lý, tình huynh đệ và sự thịnh vượng cho tất cả mọi quốc gia! Nguyện xin Đức Nữ Trinh Rất Thánh, Hừng Đông của thời đại mới, giúp chúng ta nhìn lịch sử đã qua và Năm Mới khởi đầu với con mắt đức tin. Xin cầu chúc một Năm Mới hạnh phúc đến với mọi người! Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MỤC LỤC

BÀI GIÁO LÝ CỦA ĐTC PHANXICÔ VỀ CON CÁI TRONG GIA ĐÌNH

“Làm con cái là điều kiện cơ bản để nhận biết tình yêu của Thiên Chúa, Đấng là nguồn mạch tận cùng của phép lạ này. Trong linh hồn mỗi đứa con, dù có yếu đuối thế nào đi nữa, cũng được Thiên Chúa đặt ấn tín của tình yêu này, đó là nền tảng của phẩm giá cá nhân của nó, một phẩm giá không có gì và không ai có thể tiêu diệt được.”

Dưới đây là bản dịch bài Giáo Lý của ĐTC Phanxicô được ban hành ngày 11 tháng 2 năm 2015 trong buổi Triều Yết Chung tại Quảng Trường Thánh Phêrô. Hôm nay ĐTC tiếp tục chu kỳ Giáo Lý về Gia Đình. Ngài giải thích về giá trị của con cái trong gia đình..

* * *

Anh chị em thân mến, chào anh chị em!

Sau khi suy niệm về hình ảnh của người mẹ và người cha, trong bài giáo lý này về gia đình tôi muốn đề cập đến người con, hay đúng hơn là con cái. Tôi lấy cảm hứng từ một hình ảnh đẹp của ngôn sứ Isaiah. Ngài viết: “Con trai người từ phương xa tới, con gái người được ẵm bên hông. Trước cảnh đó, mặt mày người rạng rỡ, lòng người rạo rục, vui như mở cờ” (60:4-5a). Đó là một hình ảnh tuyệt vời, một hình ảnh về hạnh phúc được thể hiện trong cuộc hội ngộ giữa cha mẹ và con cái, cùng nhau tiến đến một tương lai tự do và hòa bình, sau một thời gian khó khăn và chia ly thật dài, lúc dân Do Thái phải tha hương.

Thực ra, có một mối liên hệ chặt chẽ giữa niềm hy vọng của một dân tộc và sự hòa hợp giữa các thế hệ. Chúng ta cũng phải nghĩ đến điều này. Có một mối liên hệ chặt chẽ giữa niềm hy vọng của người dân và sự hài hòa giữa các thế hệ. Niềm vui của con cái làm cho lòng cha mẹ chúng rạo rục và tái mở cho tương lai. Con cái là niềm vui của gia đình và xã hội. Chúng không phải là vấn đề về truyền sinh theo sinh học, hoặc một trong nhiều cách để đạt

được những gì cha mẹ mơ ước, lại càng không phải vật sở hữu của cha mẹ Không, con cái là một hồng ân, anh chị em có hiểu không? Con cái là một hồng ân. Mỗi đứa con đều độc đáo và không thể sao chép lại được; nhưng lại gắn liền với nguồn gốc của nó một cách không thể nhầm lẫn được. Thật ra, theo kế hoạch của Thiên Chúa, là con trai và con gái có nghĩa là mang trong mình ký ức và hy vọng của một tình yêu được thể hiện bằng cách khơi lên sự sống của một con người khác, độc đáo và mới mẻ. Và đối với cha mẹ, mỗi đứa con là một người riêng biệt, khác biệt và đầy thay đổi. Tôi mạn phép nhắc lại một kỷ niệm gia đình. Tôi nhớ rằng mẹ tôi thường nói với chúng tôi - chúng tôi có năm đứa - "Nhưng mẹ có năm đứa con." Khi người ta hỏi bà, "Đứa nào là đứa con bà cưng nhất", bà trả lời: "Tôi có năm đứa con, như năm ngón tay. [Giơ năm ngón tay lên] Nếu tôi đánh ngón tay này thì nó đau; nếu tôi đánh ngón tay này thì nó đau. Tôi làm đau cả năm ngón. Tất cả đều là con của tôi, nhưng tất cả đều khác biệt như các ngón tay của một bàn tay." Và gia đình là như thế! Các đứa con khác nhau, nhưng tất cả đều là con.

Một đứa con được yêu vì nó là một đứa con, chứ không phải vì nó xinh đẹp, hoặc vì nó là cái này hay cái khác; không, bởi vì nó là một đứa con! Không phải vì nó nghĩ như tôi, hoặc làm tròn ước vọng của tôi. Một đứa con là một đứa con: một cuộc sống được sinh ra bởi chúng ta nhưng được định cho nó, vì lợi ích của nó, vì lợi ích của gia đình, xã hội và toàn thể nhân loại.

Từ đây cũng phát sinh sự sâu xa của kinh nghiệm con người về việc là con trai và con gái, là điều giúp chúng ta khám phá ra *chiều kích nhưng không nhất của tình yêu*, và không ngừng làm chúng ta ngạc nhiên. Đó là vẻ đẹp được yêu trước: con cái được yêu thương trước khi chúng đến. Đã bao lần tôi thấy các bà mẹ ở quảng trường giờ bụng ra xin tôi ban phép lành... những đứa trẻ này được yêu thương trước khi chúng ra đời. Và tình yêu này là tình yêu nhưng không, đó là tình yêu; được yêu thương trước khi sinh ra, như tình yêu của Thiên Chúa, Đáng yêu thương chúng ta trước. Chúng được yêu thương trước khi chúng làm bất cứ điều gì để xứng đáng với tình yêu, trước khi chúng có thể nói hay suy nghĩ, thậm chí trước khi chúng ra đời! Làm con cái là điều kiện cơ bản để nhận biết tình yêu của Thiên Chúa, Đáng là nguồn mạch tận cùng của phép lạ này. Trong linh hồn mỗi đứa con, dù có yếu đuối thế nào đi nữa, cũng được Thiên Chúa đặt ấn tín của tình yêu này, đó là nền tảng của phẩm giá cá nhân của nó, một phẩm giá không có gì và không ai có thể tiêu diệt được.

Ngày nay có vẻ khó khăn hơn cho những người con để có thể mừng tượng ra tương lai của chúng. Các người cha - như tôi đã đề cập đến trong các bài giáo lý trước - có lẽ đã thụt lùi một bước và con cái đã trở nên thiếu vững chắc hơn trong sự tiến triển của chúng. Chúng ta có thể học mối quan hệ tốt giữa các thế hệ từ Cha Trên Trời của chúng ta, là Đáng để cho mỗi người trong chúng ta tự do, nhưng không bao giờ bỏ chúng ta một mình. Và nếu chúng ta làm sai, Ngài vẫn tiếp tục kiên trì nâng đỡ chúng ta mà không giảm bớt tình yêu của Ngài dành cho

chúng ta. Cha Trên Trời không thụt lùi trong tình yêu của Ngài đối với chúng ta, không bao giờ! Ngài luôn luôn tiến về phía trước và nếu chúng ta không thể tiến bước được, thì Ngài đợi chúng ta, nhưng không bao giờ đi trở lại; Ngài muốn con cái của Ngài phải can đảm tiến bước.

Về phần mình, con cái không được phép sợ dẫn thân xây dựng một thế giới mới: thật đúng cho chúng khi muốn thế giới được tốt hơn so với thế giới mà chúng đã nhận được! Nhưng điều này phải được thực hiện mà không ngạo mạn, không quá tự tin. Chúng ta phải biết nhận ra giá trị của con cái, và phải luôn luôn biết tôn kính cha mẹ.

Điều răn thứ tư yêu cầu con cái- và tất cả chúng ta đang là con cái! – phải thảo kính cha mẹ (xem Xh 20:12). Điều răn này đi ngay sau những điều răn liên quan đến chính Thiên Chúa.

Thực ra, nó chứa đựng một điều gì thánh thiêng, một điều gì ở tận gốc của tất cả các loại tôn trọng khác giữa con người. Và trong việc hình thành Thánh Kinh, điều răn thứ tư còn có thêm: “để cho các người được trường thọ trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa các người, ban cho các người.” Sự liên hệ đạo đức giữa các thế hệ là một đảm bảo cho tương lai, và là một đảm bảo của một lịch sử rất nhân loại. Một xã hội của con cái không tôn trọng cha mẹ là một xã hội không có danh dự; khi chúng ta không tôn trọng cha mẹ thì chúng ta làm mất danh dự của mình! Đó là một xã hội được định để lấp đầy bằng những người trẻ cần cỗi và tham lam. Tuy nhiên, một xã hội với một thế hệ keo kiệt, không muốn có con cái quây quần bên mình, và trên hết, chỉ coi chúng như một mối bận tâm, một gánh nặng, một nguy cơ, là một xã hội thê lương.

Chúng ta hãy nghĩ về nhiều xã hội mà chúng ta biết ở Châu Âu này, hiện nay đang là những xã hội buồn thảm, vì người ta không muốn có con, không có con, mức sinh sản không đến một phần trăm. Tại sao? Mỗi người trong chúng ta phải suy nghĩ và trả lời. Nếu một gia đình có nhiều con bị người ta coi như một gánh nặng, thì có một điều gì không đúng! Chúng ta phải phải có ý thức trách nhiệm trong việc sinh sản con cái, như được dạy trong thông điệp *Humanae Vitae* của Chân Phước Giáo Hoàng Phaolô VI, nhưng có nhiều con không thể tự động trở thành một lựa chọn vô trách nhiệm. Không có con là một lựa chọn ích kỷ. Cuộc sống trở nên trẻ trung và được tăng cường năng lực nhờ việc tự gia tăng: nó được phong phú hoá chứ không trở nên nghèo nàn! Con cái học cách chịu trách nhiệm về gia đình của chúng, trưởng thành trong việc chia sẻ những hy sinh của chúng, lớn lên trong sự trân quý những hồng ân của chúng. Kinh nghiệm vui vẻ của tình huynh đệ làm sinh động lòng kính trọng và việc chăm sóc cha mẹ, là những bậc chúng ta phải biết ơn. Vì thế, nhiều người trong anh chị em ở đây có con cái và chúng ta là tất cả đều là con cái. Chúng ta hãy làm một điều, hãy dành một phút im lặng. Mỗi người trong chúng ta hãy nghĩ đến con cái của mình trong lòng - nếu anh chị em có con -; nghĩ trong im lặng. Và tất cả chúng ta hãy nghĩ đến cha mẹ mình và cảm ơn Chúa vì hồng ân sự sống. Trong im lặng, những ai có con hãy nghĩ về chúng, và tất cả chúng ta hãy nghĩ đến cha mẹ của mình. (Một giây phút thinh lặng). Xin Chúa chúc lành cho cha mẹ của chúng ta và chúc lành cho con cái của anh chị em.

Nguyện xin Chúa Giêsu, Chúa Con hằng hữu, Đấng đã trở thành một người con trong thời gian, giúp chúng ta tìm ra con đường tràn đầy những tia sáng mới của chính kinh nghiệm nhân loại rất đơn giản và tuyệt vời này, là được làm con cái. Trong việc sinh sản con cái đồng đức có một mẫu nhiệm làm phong phú cuộc đời tất cả mọi người, là mẫu nhiệm phát sinh từ chính Thiên Chúa. Chúng ta phải tái khám phá ra mẫu nhiệm này qua việc không chấp nhận thành kiến; và sống nó trong đức tin, trong niềm vui trọn vẹn. Tôi xin nói cùng anh chị em là tôi cảm thấy sung sướng biết bao khi được đi qua giữa anh chị em, và thấy những người cha cùng những bà mẹ nâng con mình lên cao để được lãnh phúc lành; đây là một cử chỉ hầu như thánh thiêng. Xin cảm ơn anh chị em vì đã làm điều ấy!

Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ

<http://giaoly.org/vn/>

Nguyên bản: http://w2.vatican.va/content/francesco/it/audiences/2015/documents/papa-francesco_20150211_udienza-generale.html

VỀ MỤC LỤC

CÓ MỘT ĐÊM NHẠC NHƯ THẾ...



Ngày 8.1.2015, tại Đền Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp Sài Gòn, có một đêm nhạc tôn vinh Đức Maria tước hiệu Mẹ Hằng Cứu Giúp. Ngôi Đền không xa lạ gì với dân thành phố, tước hiệu Mẹ Hằng Cứu Giúp không mới mẻ gì trong đời sống Đức Tin của người Công Giáo Việt Nam, thậm chí còn là một ấn tượng lớn trong cuộc đời của nhiều người từ Bắc chí Nam. Vì thế đêm suy tôn Mẹ đã thu hút rất đông người tham dự.

Ban Tổ Chức thật cẩn thận trong khâu thông tin, nhiều hình ảnh, thông báo và thiệp mời đã được phổ biến khá sâu rộng. Lường trước con số tham dự, hai màn hình phẳng 12m³ đã được bố trí hai bên dọc theo Nhà Thờ để mọi người phải ngồi bên bên ngoài vẫn có thể dự khán. Hệ thống âm thanh được chuẩn bị khá kỹ lưỡng nhằm phục vụ hết mọi người ở bất kỳ vị trí nào trong sân Nhà Thờ.

Trên hết vẫn là nội dung của đêm diễn nguyện. Chủ đề chính: “Đức Maria, Mẹ Hằng Cứu Giúp – Linh Ảnh Tình Yêu”, xuyên qua các bài hát do ca đoàn hợp xướng hoặc các ca sĩ trình bày, người tham dự được dẫn dắt suy tư từng chi tiết trên bức Linh Ảnh nổi tiếng này. Lời dẫn dựa vào những kiến thức Kinh Thánh, thần học, tu đức, mỹ học, nghệ thuật Icon... đã dẫn dắt

người tham dự tiếp cận rất cụ thể với những thông điệp mà bức Linh Ảnh muốn truyền đạt. Lời dẫn và bài hát được sinh động nhờ một màn hình lớn giữa khu trình diễn giới thiệu từng chi tiết trên bức Linh Ảnh, cùng với một số hình minh họa.

Các ca sĩ được chất lọc về giọng ca và phong cách thể hiện, không theo tiêu chuẩn của sân khấu xã hội, những theo tiêu chuẩn của diễn nguyện Đức Tin, các bạn vẫn với những trang phục tuyệt đẹp nhưng kín đáo và thanh khiết, các bạn vẫn sử dụng ngôn ngữ hình thể nhưng cung cách nhẹ nhàng và khiêm tốn.

Anh chị em nhạc công phần đông từ Nhạc Viện thành phố, xây dựng thành dàn nhạc giao hưởng, chia sẻ cho công chúng tính sang trọng của một loại hình âm nhạc thượng đẳng, làm tôn vinh và phong phú nội dung muốn truyền đạt. Sang trọng hàn lâm nhưng không xa lạ, các bài hát rất quen thuộc được hát trên nền nhạc giao hưởng đã lôi cuốn và dẫn dắt người tham dự vào một thế giới tuyệt mỹ đầy cảm xúc, người tham dự có cảm giác như chính mình đang hát với mọi người, có lúc lại là chính hồn mình hát. Đã có những giọt nước mắt lăn dài trên nhiều gò má của những gương mặt rạng rỡ niềm vui.

Quen thuộc với bức Linh Ảnh này đã lâu, nhưng hôm nay nhiều người mới khám phá ra thông điệp mà từng chi tiết của bức Linh Ảnh muốn truyền tải, các bài hát rất bình dân quen thuộc từ lâu nhưng hôm nay được hát trên nền nhạc giao hưởng cứ ngỡ là xa lạ cách biệt. Người tham dự như được dẫn đến trước một khu vườn thật sang trọng, thật đẹp, thật quý phái nhưng cũng thật dung dị, gần gũi, không ngại ngùng, để rồi mọi người rón rén bước vào, vỡ òa niềm vui khám phá.

Tân Phúc âm hóa được bắt nguồn từ những cảm xúc rất mới, hun đúc bởi lòng nhiệt thành mới, thể hiện bằng một cung cách mới, ngôn ngữ mới, Đức Tin có khả năng được truyền đạt đến một xã hội xem ra bị sơ cứng, và sự mới mẻ có khả năng làm mềm dịu đi tính chai lì của tâm linh.

Cám ơn các người đã để cho mình được dâng trào những cảm xúc rất mới, cám ơn những người tiếp tục đốt lửa nhiệt thành bằng những chất liệu mới, cám ơn những người miệt mài tìm kiếm ngôn ngữ, phương cách mới để chia sẻ. Tôi nhìn thấy những giọt mồ hôi lấp lánh như những vì sao trên trán các bạn, tôi nghe được hơi thở gấp gáp của các bạn khi các bạn quên chính mình trong công việc, hơi thở nồng ấm và yêu thương như chính hơi thở tôi đang thở trong con tim của tôi vậy.

Ôi Maria, Mẹ Hằng Cứu Giúp, Mẹ là nguồn cảm hứng vô tận của chúng con, Mẹ là chiếc lăng kính làm cho chúng con thấy được sự tuyệt vời của anh em, Mẹ là những đợt sóng dập dồn vỗ về tình yêu mỏng manh của chúng con. Mẹ là nơi chốn cho anh em con, mỗi người tìm lại được chính mình trong yêu thương.

Lm. VĨNH SANG, DCCT, 10.1.2015

MÙI CỦA QUỐC GIA ...

Rất thích thú được đọc bài “*Mùi của quốc gia*” của tác giả Lê Tây Sơn trên tạp chí Kiến Thức Ngày Nay số Xuân Ất Mùi ...

Thích thú là vì bản thân mình – thời gian chung chia khoá học với anh chị em vùng Đông Nam Á Châu tại Trung Tâm Mục Vụ Đông Á Châu ở Phi-luật-tân – thì cũng có dịp để “*nếm*” và để “*nghiệm*” được cái “*Mùi của quốc gia*” này nơi các bạn người Phi , người Ấn Độ , người Phi Châu , người Miến Điện , người Nam Dương , người Bangladesh , người Tàu , người Nhật Bản , người Thái Lan ...và cả các bạn ở những vùng Đảo như Malta , Samoa , Salomon, Saipan : 50 con người thuộc 22 quốc gia ... và đương nhiên là rất nhiều *Mùi Vị* ... và là những *Mùi Vị khá là đậm đặc* ... Đọc và xét mình thì thấy hình như người Việt chúng ta có vẻ thoang thoảng mùi vị hơn – nếu không nói là “*không có mùi riêng !*” ... Do đó – không biết có chính không – nhưng ... cũng thấm thía cái tính cách “*đa mùi*” của chúng ta ...

Mùi vị ... thì có vẻ như hình thành từ nhiều yếu tố : yếu tố thể lý của mỗi con người , yếu tố thời tiết , yếu tố không gian sống và yếu tố thực phẩm dùng ... Có thể nhận ra rất rõ yếu tố thời tiết và không gian sống nơi các bạn người Châu Phi hay yếu tố thực phẩm dùng nơi các bạn Ấn Độ ...Có người đã lý giải mái tóc quăn có mùi khét của người Châu Phi là để tạo nên những khoảng trống thông thoáng trên đầu để có thể chịu đựng được khí hậu nắng cháy hay mùi cà ri đặc trưng ... thì ngay khi bước xuống một phi trường nào đó trên đất Ấn là đã có thể nhận ra rồi ... Ở Việt Nam , nếu là trước đây , thì mùi thuốc cấm lệ ... chắc cũng được nhắc tới ...Cấm lệ ngậy mùi còn hơn cả thuốc Lào nữa ...

Tác giả cho biết là tại phi trường Heathrow ở Luân Đôn đã có sáng kiến đặt một quả cầu mùi “*Scent Globe*” ở lối vào nhà ga số 2 với mục đích giúp cho hành khách trải nghiệm trước mùi đặc trưng họ sắp gặp tại quốc gia đang đến . Dĩ nhiên đã là quả cầu thì đương nhiên là mỗi nước sẽ có mùi riêng của mình . Hiện nay hình như mới chỉ có năm mùi : mùi Brazil , mùi Trung Quốc , mùi Nhật Bản , mùi Nam Phi và mùi Thái Lan ... Không biết mai một đây , nhóm nghiên cứu – khi quay đến Việt Nam – sẽ trình làng bà con thế giới mùi vị gì đây !!!

Bản thân mình thì – thú thực – ngay từ khi còn bé và cho đến hôm nay vẫn ghiền mùi phân bò khô hun khói và mùi rạ mới cắt ... mặc dù thời gian sống tại làng quê không là bao ... Cái mùi phân bò khô hun khói nó như mang nơi nó một chút gì đó của trang trại , một chút gì đó

của thảo nguyên ... làm cho người đón nhận có cảm tưởng như mình đang nhảy nhót , cánh tay giang rộng đón mệnh mông của không gian sống , miệng hét to để bùng phổi bùng khi trời ... và cả một chút âm ảm giữa đêm lạnh lạnh ... Mùi rạ mới còn kéo theo cả cái hương của đồng quê , của thanh tịnh , của nồng nàn , của ấm no ...

Vấn đề *Mùi* là một chuyện ai cũng tưởng là nhỏ ... nhưng thực ra lại là nguyên nhân của rất rất nhiều biến cố , nhiều sự kiện ảnh hưởng đến toàn thể con người trên mặt đất này : câu chuyện Con đường hương liệu ở tk III trước Công Nguyên hay cuộc chiến phát triển và giữ gìn Mùi hương và vị của Coca-cola trải dài theo giòng lịch sử con người ... là những gì rõ nhất ... Hiện nay cuộc chiến mùi hương vẫn âm thầm nhưng luôn sôi nổi... Những quảng cáo trên màn hình nhỏ hằng ngày tại Việt Nam chúng ta chỉ là những gì rất vụn vặt của cuộc chiến mùi hương ... mà cũng đã làm choáng váng lắm rồi ...

Có một câu chuyện “ *MÙI* ” cũng khá là độc đáo và được dùng để huấn giáo: *Người chăn chiên thì sống với “mùi chiên”* : Đó là điều cha xin nơi các con . Các con hãy trở thành người chăn chiên có “ *mùi chiên* ” và làm cho cái mùi ấy thành *cái mùi thực* , giống như người chăn chiên ở giữa đoàn chiên của các con . (Bài giảng của Đức Thánh Cha Phan-xi-cô trong Lễ Dầu Thứ Năm Tuần Thánh , 28 -3-2013) .

Hai năm rồi lời giáo huấn này được mở xẻ ... và mình thử “ *rà mũi* ” (flairer) trên khắp thân thể mình xem thật sự có vương vấn chút “ *mùi chiên* ” nào không ... Khó trả lời cho chính mình quá !!! Mình thích động từ tiếng Pháp “ *flairer* ” này lắm : nó diễn tả cái ngửi ... nhưng là ngửi *rà mũi* của một bà mẹ trên đũa con xem thằng con rong chơi trong thảo nguyên đã có những thứ mùi gì vương lại trên người của nó ... Hình như đây là một câu chuyện trong Anphonse Daudet thì phải ... Mình “ *rà mũi* ” trên chính bản thân mình ...

- ♦ có lẽ có cái mùi mà thánh Phao-lô gọi là “ *vénh vang* ” cũng đáng để chúng ta suy nghĩ đến ... Hôm nay là ngày 23 tháng chạp năm Giáp Ngọ : ngày “ *ông Táo về trời* ” ... Vùng này vùng kia , Giáo Phận này Giáo Phận nọ ... tổ chức “ *ngày tất niên* ” : đương nhiên là có những đón rước , đương nhiên là có Thánh lễ Tạ Ơn , đương nhiên là có những chúc tụng qua lại , đương nhiên ... là có những “ *đương nhiên* ” phải làm ... và không biết giữa những rộn ràng nghi thức ấy , người ta “ *rà mũi* ” có thấy được “ *mùi chiên* ” để cảm nghiệm hay không ... Có một câu chuyện nhỏ về “ *mùi* ” đã định kể nhưng lại thấy xúc phạm quá nên đành nín : đây là “ *mùi* ” đặc sản rừng - chồn - ... và “ *mùi* ” rượu tây ... gia đình con em họ hay có dịp đãi ...

- ♦ có lẽ “ *mùi* ” của 15 căn bệnh Đức Thánh Cha liệt kê trong buổi tiếp kiến các vị lãnh đạo các cơ quan Trung Ương của Toà Thánh sáng ngày 22 – 12 – 2014 cũng đáng

để chúng ta quan tâm ... Thật ra thì hầu như căn bệnh nào cũng bốc mùi : bệnh thể lý là như thế và bệnh tinh thần cũng vậy thôi ... Trong 15 căn bệnh này dĩ nhiên là không có “ *mùi chiên* ” rồi . Thế nhưng Chúa lại muốn chúng ta mang “ *mùi chiên* ” ...

♦ trong hôm nay có một căn bệnh khá phổ biến và chắc chắn không có “ *mùi chiên* ” mà một người anh em - đã cũ kỹ ngang ngửa với mình - xài một từ không được thức thời lắm nhưng khá là lịch sự và tế nhị ... Người anh em ấy dùng hai từ “ *phù thịnh* ” để diễn tả khuynh hướng thích đại gia ... làm mình cũng hơi ngớ ngàng ... “ *Phù thịnh* ” vừa có nghĩa là đứng về phía người giàu , người mạnh... vừa diễn tả chuyện thích sự giàu , sự mạnh ... Căn bệnh này cũng bốc mùi nhưng không là “ *mùi chiên* ” ...

Chuyện “ *mùi* ” thì hình như nói mãi không hết ... Thôi thì thử tìm xem “ *mùi chiên* ” nó như thế nào ...

Có người bảo rằng : Đức Thánh Cha Phan-xi-cô đã mở ra cho Giáo Hội một hướng đi mới khi chọn sống đơn sơ , giản dị , thanh thoát vật chất và gần gũi với mọi người , là anh em của mọi người ... Dù là Giáo Hoàng nhưng ngài vẫn nhớ đến một người làm vườn , một ông thợ đóng giày , một tu sĩ quen biết . Ngài cúi xuống rửa chân cho các tù nhân trẻ trong trại giam , dâng Thánh Lễ hằng ngày trong một nhà nguyện cho giáo dân tham dự ... Vâng , bởi vì ngài muốn “ *mang lấy mùi chiên* ” ... Và “ *mùi chiên* ” thì vô cùng vô tận ... “ *Mùi* ” của nghèo khó , khổ cùng ; “ *mùi* ” khổ đau tinh thần và vật chất ; “ *mùi* ” của ngênh ngang ương bướng ; “ *mùi* ” của chán chường thất vọng ; “ *mùi* ” của vênh vang tự đắc ; “ *mùi* ” của hận thù ân oán ; “ *mùi* ” của ngạo mạn kiêu căng ; “ *mùi* ” của bần cùng nô lệ ; “ *mùi* ” của kém cỏi dốt nát ; “ *mùi* ” của tiền bạc danh lợi ; “ *mùi* ” của nghĩa tình bội bạc ; “ *mùi* ” của được thua cuộc đời : nghĩa là vô cùng vô tận ... và mỗi con người , mỗi kiếp người , mỗi lòng người ... đều có những “ *mùi* ” rất riêng nhưng lại với tư cách là con cái Thiên Chúa mà “ *những người chẵn chiên* ” phải ôm lấy cho mình để thực sự có được cái “ *mùi chiên* ” ... Đức Thánh Cha – sau khi đã phân biệt giữa người chẵn chiên và người mối lái , người quản lý chuyên thu tích đồ cổ , đồ mới - đã chia sẻ với những chủ chẵn : *Đó là điều cha xin nơi các con : các con hãy trở thành những người chẵn chiên có “mùi chiên” , làm cho cái “mùi” ấy thành cái mùi thực , giống như các người chẵn chiên ở giữa đoàn chiên của các con .*

Có lẽ cũng với tâm trạng này mà Chúa Giê-su tha thiết dâng lên Chúa Cha lời cầu xin :

Con không xin Cha cất họ khỏi thế gian , nhưng xin Cha gìn giữ họ khỏi ác thần . Họ không thuộc về thế gian cũng như con đây không thuộc về thế gian . Xin Cha lấy sự thật mà thánh hiến họ . Lời Cha là sự thật . Như Cha đã sai con đến thế gian , thì con cũng sai họ đến thế gian

. Xin Cha lấy sự thật mà thánh hiến họ . Lời Cha là sự thật . Như Cha đã sai con đến thế gian, thì con cũng sai họ đến thế gian . Vì họ , con xin thánh hiến chính mình con , để nhờ sự thật , họ cũng được thánh hiến . (Gio 17 , 15 – 19) .

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp .

VỀ MỤC LỤC

LINH MỤC CÓ ĐƯỢC "PHONG THÁNH" CHO AI KHÔNG ?

Hỏi :

Xin cha cho biết ý kiến về vài việc sau đây:

1. có một số linh mục giảng trong lễ tang là người này chắc chắn đã lên thiên Đàng rồi , Như vậy căn cứ vào đâu mà nói được như thế ?

2. Lại có linh mục cứ nói Chúa rất nhân từ, nên đừng lo sợ gì về phần rỗi của mình, vì Chúa Giê su đã chết thay cho mọi người có tội rồi nên không còn gì phải lo sợ Chúa phạt ai nữa.

Điều này có đúng như vậy hay không ?

Đáp :

1. Về câu hỏi thứ nhất, tôi đã có đôi lần nói rõ là linh mục không bao giờ được phép biến lễ tang thành lễ phong thánh cho ai (canonization) vì không có giáo lý ,giáo luật nào cho phép làm như vậy. Ai chết, kể cả các linh mục, giám mục, Hồng y và ngay cả Đức Thánh Cha chết, thì Giáo Hội chỉ dạy phải cầu nguyện cho người quá cố mà thôi , chứ không tức khắc tuyên bố ai đã lên Thiên Đàng rồi nên khỏi cần cầu nguyện nữa.

Có phong thánh cho ai thì cũng phải có thời gian điều tra cũng như đòi hỏi phải có một vài phép lạ mà người nào được hưởng nhờ cầu xin với người đã qua đời, rồi Giáo Hội mới phong chân phước (Blessed) trước khi phong thánh.Nghĩa là phải qua nhiều thời gian điều tra theo giáo luật , nên từ xưa đến nay, Giáo Hội chưa bao giờ phong thánh tức khắc cho ai sau khi người đó chết dù là Đức Thánh Cha.

Như vậy, khi giảng trong lễ tang của ai, linh mục nào nói là linh hồn này đã lên Thiên Đàng rồi, là đã tự ý phóng đại, tự ý phong thánh cho người kia mà không căn cứ vào giáo lý , giáo luật nào của Hội Thánh,- hay hơn nữa- đã vượt quyền của Giáo Hội để tự ý phong thánh cho ai vì mục đích đề cao người chết và làm vui lòng cho tang gia của người qua đời.

Lại nữa, nếu biết linh hồn của người chết đã lên Thiên Đàng rồi, tức là đã gia nhập hàng ngũ các Thánh ở trên Trời, thì cần gì phải cầu nguyện cho người ấy nữa ??? vì có giáo lý nào dạy phải cầu nguyện cho một thánh nam hay thánh nữ nào đâu? Các thánh nam nữ đang hưởng Thánh Nhan Chúa Trên Thiên Đàng không cần ai cầu xin cho mình nữa. Ngược lại, các Thánh có thể cầu bầu, tức là cầu xin Chúa cách đặc lực cho các tín hữu còn sống và cho các linh hồn thánh đang được tinh luyện nơi Luyện tội. (Purgatory)

Như vậy, ai quả quyết rằng người này, người kia chết đã lên Thiên Đàng rồi là đã tự ý phong thánh cho người ấy, bất chấp luật phong thánh của Giáo Hội, gây ngộ nhận cho giáo dân về phần rỗi của ai mà chính mình cũng không biết, nhưng cứ nói đại để làm vui lòng cho thân nhân người quá cố mà xác còn đang nằm trong nhà thờ cho mọi người có mặt cầu nguyện.

Mọi linh mục đều phải hiểu rằng không ai có cách gì biết được Chúa phán đoán ra sao cho một người đã ly trần. Ai chết thì phải cầu nguyện cho họ, có thể thôi – kể cả cho những người tự tử chết hay chết đột ngột không kịp được sức dầu và lãnh phép lành sau hết của Giáo Hội. Nghĩa là không ai có thể phán đoán người này đã lên Thiên Đàng, người kia đã xuống hỏa ngục rồi, nên không cần cầu xin cho họ nữa.

Tóm lại, số phận đời đời của một người sau khi chết thì chỉ có Chúa biết và phán đoán công minh, khoan dung cho người ấy mà thôi.

2. Về câu hỏi thứ hai, tôi xin được trả lời như sau:

Thiên Chúa là tình thương: đúng. Công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô

Là quá đủ cho con người được cứu rỗi: đúng.

Nhưng không phải vì Chúa quá nhân từ, vì công nghiệp của Chúa Kitô là quá đủ, mà con người không cần phải làm gì nữa về phần mình. Hay nói rõ hơn không thể coi đó như bảo đảm chắc chắn về phần rỗi của mình nên cứ tự do sống theo ý riêng mà không cần đóng góp thiện chí cá nhân vào ơn cứu độ của Chúa để sống theo đường lối của Người và xa tránh tội lỗi..

Trái lại, nếu không có thiện chí góp phần vào ơn cứu độ của Chúa mà lấy cơ Chúa là tình thương, Chúa Kitô đã chết thay cho mình rồi, nên cứ tự do sống và làm những việc trái với tình thương, công bằng và thánh thiện của Chúa như oán thù, giết người, giết thai nhi, trộm cắp, gian tham, dâm ô, thác loạn... thì chắc chắn Chúa không thể cứu người đó được.

Lý do là con người còn có ý muốn tự do (free will) mà Thiên Chúa luôn tôn trọng cho con người xử dụng. Nên nếu con người xử dụng tự do này mà chối bỏ Thiên Chúa bằng chính đời sống của mình để phạm những tội nghịch cùng Thiên Chúa mà không hề biết ăn năn sám hối, thì công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô sẽ trở nên vô ích cho ai chọn lối sống này. Nghĩa là Tình thương vô biên của Thiên Chúa và công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa Kitô không thể áp dụng cho những ai lợi dụng tình thương và công nghiệp này để sống theo “văn hóa của sự chết” và chối bỏ Thiên Chúa bằng chính đời sống của mình.

Đó là lý do tại sao Chúa Giê su đã nói với một số người Do thái đến hỏi Chúa xem có phải những người Ga-li-lê bị Tổng Trấn Phi-la-tô giết chết và mười tám người khác bị thác Si-lô-a đổ xuống đê chết có phải vì họ tội lỗi hơn những người khác hay không, Chúa đã trả lời họ như sau:

“ Tôi bảo cho các ông biết: không phải thế đâu. Nhưng nếu các ông không chịu sám hối thì các ông cũng sẽ chết hết như vậy.” (Lc 12: 5)

Như thế rõ ràng cho thấy là tình thương và công nghiệp của Chúa không thể bao che cho tội lỗi của con người, cố ý phạm vì lợi dụng tình thương tha thứ của Chúa và không biết sám hối để xin tha thứ. Chính vì tội của con người mà Chúa Giêsu phải vác thập giá đau khổ và chịu chết thay cho loài người tội lỗi. Nhưng muốn được hưởng nhờ công nghiệp cứu chuộc đó, để sống hạnh phúc với Chúa trên Nước Trời mai sau, thì nhất thiết đòi hỏi con người phải cộng tác với ơn cứu chuộc của Chúa để xa tránh mọi tội lỗi, hay sám hối vì đã lỡ phạm tội, vì Thiên Chúa chê ghét mọi tội lỗi còn đầy rẫy trong thế gian, trong bản tính yếu đuối của con người và trong kế hoạch của Sa tan - kẻ thù cho phần rỗi của mỗi người chúng ta- không bao giờ muốn cho ai được cứu rỗi, được bước đi theo Chúa Kitô là **“ Con Đường, là Sự Thật và là sự Sống.” (Ga 14 : 6)**

Như vậy, không thể rao giảng tình thương của Chúa mà không nói đến phần đóng góp của con người vào tình thương và ơn cứu độ của Chúa.

Đây là một khuyết điểm lớn của các giáo phái Tin Lành, là những người chủ trương chỉ cần tin Chúa Kitô (sola fe) là đủ cho con người được cứu độ mà không cần phải làm gì thêm về phía con người. Đây cũng là khuyết điểm của một số linh mục “mị giáo dân” bằng cách chỉ nói đến tình thương của Chúa mà không nói đến phần đóng góp của con người vào tình thương đó.

Thực tế cho thấy là nếu miệng nói tin Chúa mà chân bước đi theo thế gian để làm các sự dữ như thực trạng sống của con người ở khắp nơi trong thế giới tục hóa ngày nay- đặc biệt là những kẻ đang buôn bán phụ nữ và trẻ em cho bọn vô luân vô đạo đang

đi tìm thú vui dâm ô và ấu dâm rất khốn nạn- thì dù có tuyên xưng tin Chúa Kitô cả ngàn vạn lần thì cũng vô ích mà thôi. Chắc chắn như vậy.

Câu hỏi “ lời nói phải đi đôi với việc làm” rất đúng cả về mặt tự nhiên cũng như trong đời sống thiêng liêng. Trong mọi giao thiệp với người khác, ai chỉ nói hay, nói hấp dẫn, nhưng không có việc làm cụ thể để chứng minh thì chắc chắn không thuyết phục được ai tin lời mình nói. Cũng vậy, tuyên xưng lòng tin có Chúa mà đời sống lại đi ngược với niềm tin ấy, thì sẽ không giúp ích gì cho phần rỗi của mình và cũng không thuyết phục được ai tin Chúa nữa vì gương sống phản chứng của mình.

Tóm lại, rao giảng tình thương vô biên của Chúa là cần thiết, la đúng. nhưng sẽ thiếu sót nếu chỉ nói đến tình thương của Chúa mà không nói đến phần đóng góp cá nhân của con người vào tình thương ấy để không lợi dụng tình thương của Chúa mà sống thù nghịch với lòng nhân hậu và tha thứ của Chúa như thực trạng của biết bao con người trong thế giới tục hóa ngày nay.

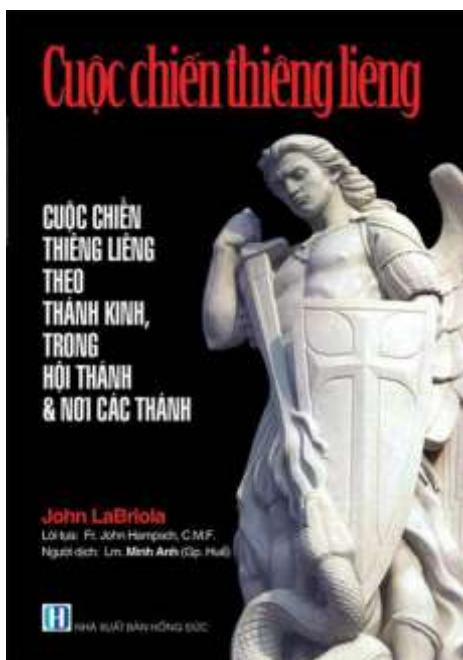
Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn các câu hỏi đặt ra.

LM Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn.

VỀ MỤC LỤC

KIÊU CĂNG, NÓNG GIẬN & THÙ HIỀM

CUỘC CHIẾN THIÊNG LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER



Chương 11

KIÊU CĂNG, NÓNG GIẬN & THÙ HIỀM

Đừng bao giờ chua cay gắt gỏng, nóng nảy giận hờn, hay la lối thóa mạ, và hãy loại trừ mọi hành vi gian ác. Trái lại, phải đối xử tốt với nhau, phải có lòng thương xót và biết tha thứ cho nhau, như Thiên Chúa đã tha thứ cho anh em trong Đức Kitô (Ep 4, 31-32).

Ba công cụ tiềm tàng của Satan đáng lưu ý cách đặc biệt. Những tư tưởng và hành động phản ứng từ tính kiêu căng, giận dữ và thù hiềm là những chiếc xà beng khổng lồ trong tay Satan. Nó sẽ bẫy rập những kẻ hồ nhỏ nhất thành một vết thương rộng hoác khó lành. Nó sẽ thao túng các tư tưởng, thổi phồng cảm xúc, khuấy động chúng chống lại ý chí cho đến khi bạn không còn đáp trả nhưng chỉ phản ứng. Nếu

nó có thể kích thích cảm xúc đến mức lý trí và ý chí không còn có thể kiểm soát hay thậm chí không còn được tham vấn thì nó sẽ nắm lấy bạn, nắm thật chắc. Không chút ngạc nhiên, điều nó yêu thích hơn cả là dợm thử và bầy bặt lên tính kiêu căng của bạn.

Kiêu căng

Kiêu căng đưa đến sụp đổ, ngạo mạn dẫn đến té nhào (Cn 16, 18).

Đừng làm chi vì ganh tị hay vì hư danh, nhưng hãy lấy lòng khiêm nhường mà coi người khác hơn mình (Pl 2, 3).

Kiêu căng là tội, là chết chóc. Satan là hoàng tử của kiêu căng. Kiêu căng khiến bạn quay lưng với những gì thuộc thượng giới để hướng về những gì thuộc ma quỷ. Kiêu căng là cội rễ của cám dỗ và tội của Adam, Eva. Kiêu căng là nguồn cội và khởi thủy mọi tội. Kiêu căng nuôi dưỡng sự bất tuân và nổi loạn. Trong các tội, nó hiểm nghèo hơn cả vì nó lừa dối chính mình. Dưới chiếc bẫy kiêu căng, điều dữ được gọi là sự lành.

Như một cơ cấu tự bảo vệ, kiêu căng thường phủ nhận sự hiện hữu của nó. Những ai nó chế ngự dường như không nhận thức được tình trạng của mình; họ thường nghĩ họ vô tội và hết sức khiêm tốn. Dù là một nhân cách giả trá, kiêu căng vẫn có nhu cầu bảo vệ chính mình như thể nó biết rằng, bề ngoài của nó thật mong manh và phù du. Kiêu căng sợ hiện nguyên hình; nó giấu yếu đuối của mình dưới vỏ giáp giả trá là doạ dẫm, tự tin và ngạo mạn. Ở chính cốt lõi của kiêu căng là sự sợ hãi được giả trang như thể rất tự tin và quyền hành.

Những ai yêu thương mà người khác phải sợ họ thì họ lại là những người sợ được yêu, và chính họ sợ hơn bất cứ ai, vì trong khi người khác chỉ sợ chỉ một mình họ, họ lại sợ mọi người (Thánh Phanxicô Salêsiô).

Kiêu căng không chỉ là cao ngạo hiển nhiên nhưng còn tự biểu hiện trong nhiều cách thức tinh tế hơn. Nếu bạn dễ tổn thương hay dễ cường điệu, đó là một hình thức của kiêu căng. Nếu bạn cần chứng tỏ mình đúng hay cần được lắng nghe, đó cũng là hình thức của kiêu căng. Nếu bạn thích thắng vượt mọi người hay phải là người đầu tiên biết một việc nào đó hoặc tìm cách độc quyền một điều gì đó, ấy là kiêu căng. Nếu bạn chỉ trích hay đoán xét thái quá, ấy là kiêu căng. Nếu bạn thấy mình nổi loạn chống lại giáo huấn Hội Thánh, chọn những thứ không có trong thực đơn, đó cũng là một dạng kiêu căng.

Kiêu căng tìm cách kiểm soát mọi sự: kiểm soát chính mình, kẻ khác, các hoàn cảnh và kể cả Thiên Chúa. Nó tìm cách điều khiển vì nó không muốn chết. Động cơ bên trong của kiêu căng là tự bảo vệ, tìm kiếm sự lỗi lạc và lâu bền thế tục. Kiêu căng là bám vào cái bây giờ và ở đây. Nó biết nó không có tương lai vì vậy, cố níu kéo hiện tại.

Khi một người lòng đầy kiêu căng, thiên thần bản mệnh, đáng ở bên họ, sẽ lìa xa họ. Và khi một người xúc phạm thiên thần bản mệnh, ngài sẽ rút lui và lập tức, một kẻ lạ mặt sẽ lại gần (Thánh Isaac Syria).

Người kiêu căng không thể có bạn vì luôn nghi ngờ, ích kỷ. Nó phải hạ nhục kẻ khác để tồn tại; nó sống bằng cách làm bề mặt người khác, chiếm đoạt bằng cách chia rẽ. Nó không thể phục vụ, không thể cầu nguyện và không thể yêu thương. Kiêu căng, dưới bất cứ hình thức nào, đều đối nghịch với Thiên Chúa.

Hình phạt của kiêu căng là sự chết. Nó tự áp đặt án tử cho mình, và chỉ có án tử. Vì tội kiêu ngạo, ma quỷ vĩnh viễn mất nước thiên đàng; vì tội kiêu ngạo, Adam Eva mất ơn ngoại nhiên, bị trục xuất khỏi nhan thánh Chúa. Càng giấu diếm kiêu căng, bạn càng đến gần ma quỷ.

Một thoáng kiêu căng loé lên trong trí chưa phải là tội. Để phạm tội, ý chí của bạn phải ưng thuận làm điều đó. Vì kiêu căng là chết, nên lúc ý chí vào cuộc thì nó sẽ trở nên một chỗ bám gót chắc chắn, dường như là một chỗ đặt chân. Vì mãi sống trong kiêu căng, chỗ bám và chỗ đặt chân không mất nhiều thời giờ để trở thành một sào huyệt. Không tội nào nghiêm trọng hơn

đối với linh hồn bạn bằng tội kiêu ngạo. Nó dẫn đến tội không thể tha thứ duy nhất, tội phạm đến Chúa Thánh Thần.

Kiêu căng huỷ diệt. Như con cua gặm nát bãi cỏ và biến nó thành bãi trọc, kiêu căng cũng sẽ chiếm cứ linh hồn và thổi tắt dần ngọn lửa Thánh Thần đang lập lòe trong bạn. Nó làm xơ cứng, tê cứng và cuối cùng, giết chết các tâm hồn. Đừng để thua sự kiêu ngạo; hãy hạ mình và Chúa sẽ nâng bạn lên. Cộng tác khiêm tốn với ơn Chúa có thể vượt thắng bất cứ trói buộc nào của Satan.

Khiêm nhường là nhân đức duy nhất không ma quỷ nào có thể bắt chước. Nếu kiêu ngạo khiến thiên thần trở thành ác quỷ thì chắc chắn, khiêm nhường cũng có thể biến ác quỷ trở nên thiên thần (Thánh Gioan Climacus).

Kiêu ngạo tựa hồ cơn bệnh ma quỷ chụp xuống con người, thôi thúc người ấy biện bác để khẳng định ý kiến của mình dù đúng sai đến đâu. Nếu người ấy xử sự theo cách này khi nói với những kẻ ngang hàng, thì một lời khiển trách của người lớn hơn đương sự có thể chữa lành đương sự. Nhưng nếu người ấy vẫn xử sự như thế với những bậc vị vọng, khôn ngoan hơn mình thì cơn bệnh kiêu ngạo đó không thể nào chữa lành bởi những phương thế loài người (Thánh Gioan Climacus).

Cầu nguyện là liều thuốc vô hiệu hoá độc tố kiêu căng, là thuốc giải độc căm thù (Thánh Ephrem Syria).

Đây là tội nguyên tổ: con người coi mình là ánh sáng và quay lưng lại với nguồn sáng vốn làm cho nó sáng (Thánh Augustinô).

Giận dữ

Anh em nổi nóng ư? Đừng phạm tội, chớ để mặt trời lặn mà cơn giận vẫn còn, đừng để ma quỷ thừa cơ lợi dụng! (Ep 4, 26-27).

Người hay giận thường gây tranh cãi, kẻ nóng tính phạm bao lỗi lầm (Cn 29, 22).

Anh em thân mến của tôi, anh em nên biết rằng: Mỗi người phải mau nghe, đừng vội nói và khoan giận, vì khi nóng giận, con người không thực thi đường lối công chính của Thiên Chúa (Gc 1, 19-20).

Giận dữ, một trong bảy mối tội đầu và là lối dẫn vào các tội khác. Tức giận không nhất thiết là tội, cũng không hẳn là một cánh cửa mở toang. Nó có thể là một nhân đức, cũng là một nét xấu. Giận dữ một khi phát xuất từ lòng nhiệt huyết thánh thiện, được gọi là nhân đức; nhưng từ những xúc cảm trần tục hay những đam mê xấu xa lại là tội. Giận dữ lành thánh thì gần như không bao giờ liên quan đến bản ngã, dường như nó luôn hướng đến việc bảo vệ và chở che những gì linh thánh: Thiên Chúa, Hội Thánh Chúa, Dân Chúa hay những gì đòi hỏi công lý. Đừng vội cho rằng sự giận dữ của bạn là một nhân đức; nó có thể là một đối trá đầy kiêu căng.

Từ khước thái độ giận dữ có vẻ chính đáng và có lý vẫn tốt hơn để nó xảy ra, dù nhỏ nhất đến đâu. Vì một khi để nó lọt vào bên trong, quả là khó khăn khi tổng nó ra ngoài (Thánh Augustinô).

Giận giữ không bao giờ không có lý do, nhưng hiếm khi có một lý do lành thánh (Thánh Gioan Kim Khẩu).

Giận dữ lành thánh, thúc bách bởi lòng nhiệt tâm, giục chúng ta tận tâm quở trách những người mà sự dịu dàng không thể sửa trị họ (Thánh Gioan Salêsiô).

Giận dữ, một phản xạ bằng cảm xúc trước một tác nhân kích thích đặc biệt nào đó, thông thường là một sự bất công được nhận thức. Tác nhân đó có thể là lời nói hay hành động, nội tại hay ngoại tại, trực tiếp ảnh hưởng đến bạn hay đến người khác. Tác nhân đó gây nên một

phản xạ cảm xúc bên trong, tiếp đến là phản xạ bên ngoài. Phản xạ của bạn, với sự ưng thuận của ý chí, sẽ xác định liệu những gì xảy ra sau đó có phải là tội hay không.

Như bất cứ một cảm xúc nào khác, giận dữ trở nên mạnh mẽ nếu bạn thuận theo nó. Trước khi bạn thuận theo, không thể có tội. Bất chấp những tiếng thì thầm của ma quỷ, nếu bạn không đồng tình, chúng vẫn chẳng có chỗ đứng nào. Một khi ý chí đồng ý và thừa nhận cơn giận không phát sinh từ lòng sốt mến lành thánh, bạn đang ở trong vùng đặt chân đầy tiềm năng của ma quỷ và đó là một tội nhẹ.

Được phép tiếp tục mà không gặp cản trở, cảm xúc sẽ chiếm cứ lý trí và qua mặt nó. Như là động cơ, trả đũa và báo thù sẽ thế chỗ công lý. Bằng cách này, giận dữ đã thành tội trọng và thành nơi đặt chân vững chắc cho ma quỷ. Cường độ cảm xúc gia tăng từ giận dữ đến thù hận có thể tạo nên một căn cứ địa cho ma quỷ. Những chỗ đặt chân thường lệ và thường xuyên của giận dữ cũng có thể xây nên một cứ địa như thế. Đây là một mối nguy cho linh hồn bạn và là mối đe dọa cho an toàn của những người chung quanh.

Giận dữ không chỉ gây thương tích cho thân xác nhưng thậm chí còn xói mòn sức khỏe của linh hồn (Thánh Gioan Thánh Giá).

Không sai phạm nào cho phép con người ném thử hương vị hoả ngục ngay trên đời này bằng sự giận dữ và mất kiên nhẫn (Thánh Catarina Siêna).

Giận dữ là cảm xúc của tâm hồn hướng chúng ta tới chỗ cự tuyệt quyết liệt những gì gây thương tổn hay làm chúng ta phật lòng. Các cơn thân mến, cảm xúc này phát xuất từ ma quỷ: điều đó cho thấy chúng ta ở trong tay nó; nó có thể làm chủ tâm hồn chúng ta; nó đặt tay trên những phím đàn, khiến chúng ta múa nhảy như nó ưa thích. Hãy xem, người đắm mình trong đam mê chẳng khác gì con rối; họ không biết mình nói gì, làm gì; ma quỷ điều khiển họ hoàn toàn (Thánh Gioan Maria Vianney).

Giận dữ đưa đến tội là bất cứ giận hờn nào không dựa trên lòng nhiệt tâm lành thánh. Giận dữ đưa đến tội che khuất hình ảnh Thiên Chúa, hình ảnh chính bạn và tha nhân. Bạn hành động khác thường; mất kiên nhẫn và dễ xáo trộn. Bạn thường trút giận lên những nạn nhân yếu vìa; bằng cách ấy, gia tăng bất công và làm cho tội thêm trầm trọng.

Từ căn bệnh ung thư giận dữ chết người này, bao tai hại đã nảy sinh. Nó khiến chúng ta không còn là chính mình, biến chúng ta thành cơn thịnh nộ của hoả ngục, kéo chúng ta đắm đầu vào mũi gươm, mù loà nhào mình huỷ diệt người khác cũng như đang hối hả huỷ hoại chính mình (Thánh Tôma More).

Ai lấy giận dữ mà đe dọa kẻ dưới, ngay lúc ấy, giận dữ đã bắt lấy họ (Thánh Albertô Cả).

Giận dữ đưa đến tội có thể tự biểu hiện như thù hiềm, đấng cay, mỉa mai, ngang bướng, sàu khổ và mất kiên nhẫn... Nó cũng có thể đứng hẳn về phía đối nghịch như hận thù, xoi mói, nhục mạ hay tìm cách trả thù. Cùng với kiêu ngạo, giận dữ có thể là sự lạnh lùng có chủ ý. Ở đâu có giận dữ, ở đó đầy đầy chia rẽ và mâu thuẫn. Cội rễ của giận dữ đưa đến tội thường bắt nguồn nhiều nhất từ kiêu ngạo. Tội hờn giận hiếm khi là một sự việc đơn lẻ, nó thường dẫn đi xa hơn với nhiều giận dữ gây tội khác.

Sự trái khoáy cứ dấy lên nơi những người hay giận dữ phát xuất từ đâu nếu không phải từ một nguyên nhân thầm kín khi họ đánh giá bản thân quá cao, để rồi điều đó khiến họ đau lòng khi bất cứ ai kính trọng họ ít hơn họ tưởng? Đánh giá bản thân quá cao thường chiếm hơn phân nửa trọng lượng tội gây ra do cơn giận dữ của mình (Thánh Tôma More).

Cơn giận đến sau xem ra chẳng liên quan gì đến cơn giận trước đó, nhưng thực ra nó thêm dầu vào lửa ngay khi có dịp (Thánh Phanxicô Salêsiô).

Ma quỷ sẽ sung sướng khai thác những thương tổn để dấy lên nơi bạn sự giận dữ. Nó biết những vết thương lòng một khi bị thọc đúng chỗ thường dẫn tới giận dữ đưa đến tội. Nó đặc chí khơi gợi bất cứ một nỗi sợ hãi, đau đớn và tuyệt vọng nào cốt để bạn tức nước vỡ bờ. Nó

sẽ làm bạn nhớ lại những bội phản xa xưa, những lần thất hứa, những trải nghiệm tồi tệ như thêm dầu vào lửa khiến cơn giận của bạn trở thành tội. Nó hy vọng tội giận dữ đó sẽ kéo bạn ra khỏi con đường nên thánh bạn đang ước ao theo đuổi.

Khi chúng ta xao xuyến, kẻ thù sẽ tấn công dồn dập và trực tiếp hơn, nó lợi dụng sự yếu đuối tự nhiên vốn là điều ngăn cản chúng ta đi theo con đường chính trực của các nhân đức (Thánh Piô Pietrelcina).

Đừng bao giờ ức chế hay che giấu cơn giận, nếu nó nổi lên, nó cần được nhận biết và giải quyết đúng thời đúng chỗ. Hãy mang cơn giận của bạn đến với Chúa, thỉnh ý Người để xem đâu là căn nguyên, cầu xin Người ban ơn chữa lành để vượt thắng. Xin Người ban ơn để tha thứ cho mình và tha thứ cho người khác. Thánh Phanxicô Salêsiô nói, phải mất hơn hai mươi năm ngài mới làm chủ được tính khí! Đừng nản lòng hay tệ hơn, nổi giận, nếu bạn sa sầy và giận dữ. Đừng chửi xối xả vào mặt ai để lòng mình nhẹ nhõm. Thay vào đó, hãy vội quay về với Chúa, thống hối và cầu xin lòng thương xót của Người. Đừng để ma quỷ có được một kẽ hở nào; đừng liều lĩnh đầu độc tâm hồn bạn.

Như xưa các tông đồ kêu cầu Đức Giêsu khi họ sắp chìm ngoài biển khơi bởi bão tố; cũng thế, chúng ta phải cầu xin Chúa trợ giúp khi thấy mình sắp giận dữ (Thánh Phanxicô Salêsiô).

Đừng để sự thù hiềm những người khác trở thành độc tố cho linh hồn (Giáo Hoàng Bênêđictô XVI).

Không ai chữa lành mình bằng cách đả thương người khác (Thánh Gioan Kim Khẩu).

Thù hiềm

Bấy giờ Đức Giêsu cầu nguyện rằng: 'Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm' (Lc 23, 34).

Xin tha tội cho chúng con như chúng con cũng tha cho những người có lỗi với chúng con (Mt 6, 12).

Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh em người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau (Cl 3, 13).

Thù hiềm là khước từ hay phủ nhận lòng nhân ái của Thiên Chúa. Nó làm xơ cứng con tim và kéo bạn xa rời Người. Khi cố tình không tha thứ, bạn cho Satan một chỗ bám, hoặc có thể một chỗ đặt chân. Dầu sao, thù hiềm vẫn là đòn bẩy của nó.

Tha thứ là sự chữa lành cho linh hồn bạn. Từ ngữ Hy Lạp được dùng cho việc tha thứ trong Thánh Kinh là "Aphesis", có nghĩa là giải thoát. Khi tha thứ, bạn giải thoát chính mình khỏi tội lỗi và lúc đó, ân sủng lại đổ xuống trên bạn; bạn cũng được xoa dịu nỗi đau thể lý, lý trí và cảm xúc. Bám chặt vào hiềm khích là một loại hình xiềng xích trói buộc. Đó là một cái gì bệnh hoạn, vô phương cứu chữa, vô vọng. Bạn đang cầm tù sự tha thứ cũng chính là tự do mà bạn chưa từng trải nghiệm. Hiềm khích là một sự trói buộc và là một gánh nặng.

Tôi như cánh hoa tím nhỏ ẩn mình trong đám cỏ. Hoa không làm tổn thương bước chân dẫm đạp lên nó nhưng tỏa hương và quên mình hoàn toàn... cố làm vui lòng người nghiền nát nó (Thánh Faustina Kowalska).

Tha thứ, một lệnh truyền Phúc Âm. Lời Chúa thật rõ ràng, xem ra Thiên Chúa tha thứ tùy theo mức độ. Từ "như" trong kinh Lạy Cha có thể có những hệ quả vĩnh hằng. Sẽ là giả hình khi cầu mong ơn thứ tha của Thiên Chúa nếu bạn tự ý giữ lại điều đó đối với người khác (x. Mt 18, 23-35).

Tha thứ thuộc về Thiên Chúa. Tự sức, bạn không có khả năng để tha thứ; bạn cần ơn Chúa để làm điều đó. Tha thứ là một nhân đức siêu nhiên. Chính cái chết của Đức Giêsu trên

thập giá và sự phục sinh của Ngài làm cho tha thứ trở nên khả thi. Tha thứ là yêu thương vô điều kiện bằng hành động; cũng như tình yêu, tha thứ là một quyết định của bạn, chứ không phải là một cảm xúc bạn có.

1449. Công thức giải tội trong Giáo Hội La Tinh diễn tả những yếu tố cốt yếu của bí tích: Chúa Cha từ ái là nguồn mọi ơn tha thứ. Người thực hiện việc giao hoà tội nhân nhờ cuộc vượt qua của Chúa Con và hồng ân Thánh Thần qua lời nguyện và thừa tác vụ của Hội Thánh:

Thiên Chúa là Cha hay thương xót, đã nhờ sự chết và sống lại của Con Chúa mà giao hoà thế gian với Chúa và ban Thánh Thần để tha tội. Xin Chúa dùng tác vụ của Hội Thánh mà ban cho anh [chị] ơn tha thứ và bình an. Vậy tôi tha tội cho anh [chị] nhân danh Cha và Con và Thánh Thần (Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo).

Thù hiềm khiến bạn tiếp tục cảm thấy mình là nạn nhân, tiếp tục trách cứ người khác. Bao lâu còn hiềm khích, bấy lâu không có hướng giải quyết cũng chẳng có bình an. Nó khiến bạn xa rời tâm tưởng của Đức Kitô. Thù hiềm có thể xuất phát từ nhiều nguồn gốc khác nhau, nhưng không phải tất cả là tội. Một số cội rễ của hiềm thù là cao ngạo, giận dữ, tội lỗi cá nhân, tự phụ, quyền lực, báo thù báo oán, thương tổn, yếu đức tin, sợ hãi và ảnh hưởng của tà khí. Ở giữa tất cả những điều đó, nhiều lúc thật khó để nhận ra lời mời gọi tha thứ của Thiên Chúa. Đó là lý do tại sao nhân đức này phải được tập luyện thường xuyên.

Rất thông thường, một sự hiểu sai về khác biệt giữa tha thứ và hoà giải khiến hiềm khích ngày càng ung mủ. Tha thứ và hoà giải liên quan với nhau, nhưng lại khác nhau. Lệnh truyền của Tin Mừng là phải tha thứ, chứ không nhất thiết phải hoà giải; mặc dầu nếu thực hiện được cả hai, quả thật lý tưởng. Một phần lý do tại sao hoà giải không là một đòi buộc vì lẽ hoà giải phụ thuộc vào ý chí tự do của người kia. Vậy sẽ thật bất công nếu Thiên Chúa cứu chuộc bạn mà lại căn cứ vào ý chí tự do chọn lựa của người khác. Dĩ nhiên, nói vậy không phải là giảm nhẹ phận vụ của bạn là phải cố gắng làm hoà với anh chị em mình trước lúc dâng lễ vật trên bàn thờ (x. Mt 5, 21-26).

Tha thứ là chuyện cá nhân; hoà giải là chuyện liên nhân vị. Bạn có thể tha thứ cho ai đó mà không cần họ biết hay đồng ý; đang khi hoà giải đòi hỏi sự bằng lòng của người khác. Tha thứ cho một ai đó không đòi buộc một hành vi ăn năn, sửa chữa, hối tiếc hay bồi hoàn từ phía người kia; đang khi hoà giải thì gần như phải làm những việc đó. Tha thứ là việc giữa bạn và Thiên Chúa; giảng hoà là chuyện giữa bạn, Thiên Chúa và người khác. Tha thứ không nhất thiết đồng nghĩa với việc tái lập quan hệ, cách riêng khi việc tái lập đó đặt bạn vào một tình thế hiềm nghèo. Giảng hoà sẽ là việc thiết lập lại tương quan. Rốt cuộc, tha thứ là quà tặng bạn trao cho chính mình và giảng hoà là tặng phẩm bạn trao cho người khác.

Thử tưởng tượng, sẽ hõm hĩnh biết bao khi con nghĩ rằng, kẻ thù của con có thể tác hại con nhiều hơn sự thù hằn nơi con (Thánh Augustinô).

Hồi tưởng về những sai trái là tuyệt đích của sự giận dữ, là kho chứa tội lỗi, thù hằn đức công chính, huỷ hoại các nhân đức, độc dược của linh hồn, sâu bọ của trí óc. Con sẽ biết rằng, con đã giải thoát chính mình hoàn toàn khỏi sự mục nát này không phải khi con cầu nguyện cho người đã xúc phạm mình, không phải lúc con trao đổi quà tặng với người ấy, cũng không phải lúc con mời họ đồng bàn, nhưng chỉ khi nào nghe người ấy đang rơi vào nỗi bất hạnh thể xác hoặc tinh thần và con đau đớn khóc thương họ như đang khóc thương cho chính con (Thánh Gioan Climacus).

Cảm giác thù hiềm có thể hướng tới bản thân, tha nhân hoặc Thiên Chúa. Mỗi chiều hướng đều huỷ hoại theo cách của nó và mỗi chiều hướng đều tạo chia rẽ. Nếu bạn có thói quen không tha cho Thiên Chúa, điều đó chứng tỏ bạn kiêu căng; đó là tội kiêu ngạo không thể tha thứ. Khi từ chối thứ tha cho Người, bạn đang cho thấy bạn tin rằng, bạn biết rõ hơn Người biết. Đây là tội của Satan, đừng để thành tội của bạn. Đây cũng là chỗ bám khởi đầu của ma quỷ. Nếu bạn cố chấp, nó sẽ nhanh chóng trở thành đồn lũy. Nếu bạn nguôi giận và thông hối, sẽ chẳng có đồn lũy nào cả ngoài lòng thương xót của Thiên Chúa. Còn nếu bạn vẫn cảm thấy

không thể hay không sẵn lòng tha thứ, hãy cầu xin Chúa ban cho bạn lòng khát khao và ơn thứ tha. Lời bạn cầu xin lòng khát khao và ân sủng đó có thể làm suy yếu mọi trở lực.

Nếu bạn quen thói thù hiềm người khác, hãy nhớ lại bao lần Thiên Chúa đã tha thứ cho bạn hoặc chỉ đơn giản, bạn hãy đọc Kinh Lạy Cha. Chú tâm vào câu “và tha nợ chúng con như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con”, đặc biệt từ “như”. Quả thế, bạn tha thứ cho kẻ khác thế nào thì Thiên Chúa cũng sẽ thứ tha cho bạn thế ấy. Thù hiềm là chỗ bám vồn sẽ dẫn đến chỗ đặt chân của ma quỷ.

Hãy tha thứ như Thiên Chúa tha thứ. Vì vậy, Người sẽ không tha thứ cho kẻ không biết thứ tha. Tha thứ như Thiên Chúa đã tha thứ. Con mong được thứ tha khi cầu khẩn thì cũng phải tha thứ cho kẻ cầu xin con. Đức Giêsu, Đấng tinh thông luật trời, đã dạy những lời kinh này. Ngài không lừa dối con; hãy cầu xin theo giọng tenor từ trời của Ngài. Hãy nói, lạy Cha, xin tha cho chúng con như chúng con cũng tha... và hãy thực hiện những gì con nói (Thánh Cyprian Carthage).

Tôi không thể tin được, làm sao một linh hồn biết mình được Thiên Chúa thứ tha cho bao lỗi lầm lại không sẵn sàng và tức khắc tha thứ cho người khác (Thánh Têrêxa Avila).

Nếu có thói quen không tha thứ cho chính mình, theo một nghĩa nào đó, bạn đang từ chối sự tha thứ của Thiên Chúa; và như thế, đặt tội lỗi của bạn bên ngoài lòng thương xót của Người. Điều đó đúng là tội, một hình thức khiêm tốn giả trá. Theo một nghĩa nào đó, bạn đang nói với Thiên Chúa rằng, tội của bạn lớn hơn lòng thương xót của Người. Đó là một sỉ nhục cho sự toàn tri và toàn năng của Người. Không thành vấn đề những gì bạn đã phạm, chúng vẫn được tha thứ. Khi bạn từ chối ơn tha thứ, kẻ được lợi duy nhất là chính Satan.

Ma quỷ không yêu thích điều gì hơn bằng việc tìm thấy một người không tha thứ cho kẻ khác (Thánh Théodore Studite).

Phần uất tịa hồ một người uống thuốc độc và hy vọng người khác chết (Thánh Augustinô).

Hồi tưởng một thương tổn là mũi tên hoen rỉ đã tẩm độc đối với linh hồn (Thánh Phanxicô Paola).

Căn nguyên của kiêu căng, giận dữ và thù hiềm là sợ hãi. Bất cứ ở đâu Satan hoạt động, ở đó bạn thấy sợ hãi; hoặc nó sợ bạn hay bạn sợ nó. Satan, một tay lái buôn nỗi sợ hãi, nó tìm cách khai thác những linh hồn thương tổn và biến chúng thành nơi nghỉ chân xấu xa. Hãy tìm kiếm tình yêu vẹn toàn của Thiên Chúa và Satan sẽ khiếp sợ bạn. Hãy gắn bó với Chúa Giêsu, tên hèn nhát sẽ trốn chạy. Vì chính nhờ sự chết và sự sống lại của Ngài mà Satan bị đánh bại. Hãy leo lên cánh tay Ngài và bạn sẽ không còn hiểm nguy. Bạn có thể phải chịu đau khổ, nhưng không bị tổn hại. Đừng sợ, ma quỷ sẽ trốn chạy. Hãy đứng cảm và can đảm trong Chúa.

Sợ hãi là sự dữ lớn hơn cả chính sự dữ (Thánh Phanxicô Salêsiô).

Hãy vui sướng xông vào chiến trận cao quý và không chút sợ hãi trước kẻ thù của chúng ta. Là những kẻ thù vô hình, nhưng chúng có thể nhìn thấy tình trạng linh hồn chúng ta. Nếu chúng thấy linh hồn chúng ta co rúm và run rẩy, chúng sẽ tấn công dữ dội hơn. Hãy võ trang chính mình bằng sự can đảm để chống lại chúng. Chúng rất ngần ngại khi vật lộn với một dũng sĩ can trường (Thánh Gioan Climacus).

An ủi biết bao khi một người biết mình luôn được chở che bởi một vị thần trên trời, đáng không bao giờ bỏ mặc chúng ta. Còn phải sợ ai khi được hộ tống bởi một dũng sĩ lấy lòng như thế? Lẽ nào đáng ấy không phải là một trong số muôn vàn thiên binh nhập đoàn với Tổng Lãnh Thiên Thần Micae trên trời để bảo vệ vinh quang Thiên Chúa, để chống lại Satan, các thiên thần nổi loạn, đánh bại chúng vào thời sau hết và tống chúng xuống địa ngục sao? Nay, để ta nói cho con hay, Thiên Thần Bản Mệnh của con vẫn mạnh mẽ chống lại Satan và các thuộc hạ của nó (Thánh Piô Pietrelcina).

“Ôi, quý dữ, quý dữ”, chúng ta nói thế khi chúng ta có thể kêu lên “Lạy Chúa, lạy Chúa” và khiến chúng run sợ (Thánh Têrêxa Avila).

Còn tiếp nhiều kỳ

LTS. Lm. Minh Anh, TGP Huế có một tài sản rất lớn và quý báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 13 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quý vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy dễ dàng):

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69>

CUỘC CHIẾN THIÊN LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER

“Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, võ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng” (Thánh Catarina Siena). [...File kèm ▶](#)

Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace

Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thắm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. [...File kèm ▶](#)

TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)

Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. [...File kèm ▶](#)

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của **D. Wahrheit** được hiệu đính từ một tập sách rất khó đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thính giả ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Mônica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) [...File kèm ▶](#)

Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng, gánh nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? [...File kèm ▶](#)

HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhắm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phó mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. [...File kèm ▶](#)

Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khả dĩ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiểu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren.

[...File kèm ▶](#)

Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) [...File kèm ▶](#)

BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu toả rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae [...File kèm ▶](#)

ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tễ phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... [...File kèm ▶](#)

TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy hàng thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. [...File kèm ▶](#)

SADHANA - MỘT NẸO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. [...File kèm ▶](#)

HUẾ CỔ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐÒI

“**Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Hué**” của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiển Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề “Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cổ”. Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, “Vết Máu Trên Huế Cổ”.

[...File kèm ▶](#)

VỀ MỤC LỤC

TÂN PHÚC ÂM HÓA CỘNG ĐOÀN, YẾU TỐ SỐNG CÒN CỦA TU SĨ.

**TÂN PHÚC ÂM HÓA BẢN THÂN TU SĨ VÀ CỘNG ĐOÀN
(DÒNG THÁNH TÂM HUẾ THƯỜNG HUẤN - Ngày 16-24/7/2014)**

Phần Hai

TÂN PHÚC ÂM HÓA CỘNG ĐOÀN,

YẾU TỐ SỐNG CÒN CỦA TU SĨ.

II. CỘNG ĐOÀN GIẢ DANH VÀ CỘNG ĐOÀN ĐÍCH THỰC

Chắc chắn chúng ta đã có ít nhiều kinh nghiệm thuộc về một nhóm, một tổ ở trường học, ở giáo xứ hay khu xóm, nói chung là một cộng đồng. Nếu chúng ta đã không thể nói với bất cứ ai khác rằng có những lúc chúng ta cảm thấy khiếp đảm, lạc lõng và không được chấp nhận, có lẽ chúng ta đã không tự tin cảm nhận được là chính mình; không tin tưởng rằng nhóm có thể

chấp nhận con người thật dễ bị tổn thương của mình. Và nếu như thế, thì chúng ta đã ở trong một cộng đoàn giả danh, chứ chưa phải là một cộng đoàn đích thực.

Cộng đoàn giả danh lắm khi tỏ ra như một nhóm đồng nhất và dấn thân, các thành viên cảm thấy bị áp lực phải làm rạng danh nhóm và giá trị của nhóm. Nhưng cộng đoàn giả danh không phải là nơi cho các thành viên được an toàn để tỏ ra khác biệt, bất đồng, chất vấn về kế hoạch và đường lối của nhóm. Các thành viên không làm rạng danh nhóm bị xa tránh, lắm khi bằng những đường lối tế nhị. Các xung đột không được phép và không có kỹ thuật hữu hiệu để giải quyết xung đột. Mỗi người không được đánh giá theo những khác biệt hay độc đáo của mình. Nhóm có tính cách loại trừ hơn là bao gồm. Trong một nhóm đội như thế, người “khôn ngoan” thường lẩn tránh va chạm, vì họ không cảm nhận được an toàn.

Trái lại, trong một cộng đoàn đích thực, chúng ta cảm thấy thoải mái như ở nhà mình, và có thể sống là chính mình, không phải che giấu khuyết điểm hay nét xấu gì. Một nhóm đội làm cho mỗi người cảm nhận được là chính mình, thì chắc chắn nhóm đội đó sẽ khiến chúng ta cảm thấy được an toàn. Chúng ta có thể nổi giận hay bất đồng ý kiến, nhưng có thể hòa hợp được với những thành viên khác biệt mình. Chúng ta cảm thấy được lắng nghe, và chúng ta cũng thực sự quan tâm đến các thành viên khác. Chúng ta cởi mở lắng nghe họ vì chúng ta được quan tâm. Chúng ta không cảm thấy bị thúc ép phải ở trong nhóm, trái lại chúng ta cảm thấy được tự do thoải mái có mặt ở đó và trải nghiệm được ân lành. Đó quả là một cộng đoàn đích thực.

Mọi cộng đoàn đều có một căn bản tinh thần và được tổ chức nhằm cho công ích. Chúng được bắt rễ từ mối quan tâm. Trong một khảo luận về linh đạo của đời sống công cộng, nhà hoạt động xã hội và là nhà giáo Parker Palmer nói rằng *ngay cả các cộng đồng trần thế coi mình như những cơ cấu xã hội bên ngoài cũng có một thực tại nội tâm*. Trước khi một cộng đồng có thể được xây dựng như một thực tại xã hội hay chính trị thì nó phải được đón nhận như một dữ kiện tinh thần. Nếu chúng ta muốn khôi phục lại ý nghĩa của đời sống chung thì chúng ta phải bắt đầu với chiêm niệm nội tâm chứ không phải với hoạt động bên ngoài. Chúng ta có thể nói đó là ơn linh hứng và đặc sủng của Chúa Thánh Thần ban cho người sáng lập.

Những cộng đoàn lấy đời sống tinh thần làm trọng tâm sẽ là nơi mà các thành viên có thể hiệp thông với nhau cách thành thật và không sợ hãi; giải quyết các xung đột cách riêng tư với nhau trong nội bộ nhóm; học biết yêu thương lẫn nhau, nhờ đó có thể yêu thương kẻ khác và mở ra với những người xa lạ. Những cộng đoàn như thế là an toàn, bao gồm và đích thực. Mọi cộng đoàn đích thực là quà tặng của ân sủng. Một số cộng đoàn là tự phát, những cộng đoàn khác được cố ý xây dựng nên. Một số cộng đoàn cao tuổi đời, những cộng đoàn khác còn mới mẻ. Một số cộng đoàn lớn lên tại chỗ, số khác được du nhập với một nguyên do. Dù mục đích minh nhiên của các cộng đoàn có khác nhau thì người ở trong các cộng đoàn đó cũng kinh nghiệm một cái gì đó giống nhau: đó là sự trải nghiệm về ân sủng của Chúa.

Quà tặng của cộng đoàn đến từ ân sủng của Chúa, cũng giống như quà tặng tình yêu. Chúng ta không thể muốn người nào đó phải yêu chúng ta được. Tuy nhiên khi chúng ta được yêu thì có nhiều cách để hỗ trợ tình yêu đó, và tình yêu là nền tảng để xây dựng cộng đoàn. Đúng như chúng ta học các nguyên tắc để giúp giáo dân có cuộc hôn nhân phong phú thì chúng ta cũng học những nguyên tắc tương tự để xây dựng cộng đoàn. Nhiều khi việc phải lòng yêu ai xảy ra không có chủ ý, cũng như trải qua các kinh nghiệm cộng đoàn thật bất ngờ. Nhưng một khi yêu thì người ta trở nên tận tụy với nhau.

Trong các cộng đoàn đích thực, các thành viên có thể hiệp thông với nhau cách trung thực, dễ dàng giải quyết các xung đột, luôn biết yêu thương cộng đoàn, yêu thương lẫn nhau và yêu thương những người xa lạ. Các cộng đoàn đích thực là các công trình đang tiến triển để phản ánh sự hoàn hảo của Tin Mừng. Hoàn hảo đây có nghĩa là đang ở trên chính lộ và đang tiến triển cách tiệm tiến nhẹ nhàng. Các cộng đoàn luôn biến đổi, chứ không bao giờ đã đạt tới

đích. Các cộng đoàn đích thực luôn luôn đang trở thành. Chẳng hạn như một cộng đoàn có thể là một nhóm bao gồm trong đó các thành viên tín nhiệm nhau đủ để là chính mình, dù họ có những khó khăn trong việc giải quyết vài sự xung đột. Nhưng nhóm ý thức về khó khăn đó và trấn trở với nó. Cộng đoàn đó đang đi đúng đường về một cộng đoàn lớn hơn là Hội Thánh được Chúa Kitô yêu thương và thánh hóa, mà thánh Phaolô nói đến: “Đức Ki-tô yêu thương Hội Thánh và hiến mình vì Hội Thánh; như vậy, Người thánh hoá và thanh tẩy Hội Thánh bằng nước và lời hằng sống, để trước mặt Người, có một Hội Thánh xinh đẹp, lộng lẫy, không tỳ ố, không vết nhăn hoặc bất cứ một khuyết điểm nào, nhưng thánh thiện và tinh tuyền”¹.

III. CỘNG ĐOÀN TRUYỀN THÔNG CHÂN THÀNH VÀ KHÔNG SỢ HÃI

“Tôi có thể là chính tôi ở đây!” Người có thể nói như vậy có lẽ là nói về một cộng đoàn đích thực. Sự có thể có tiếng nói là một khía cạnh tiên quyết của truyền thông. Nhờ nói mà chúng ta mạc khải chính mình cho nhau. Một số người không biết chúng ta đang nghĩ gì, hoặc muốn nói gì, cho đến khi nghe chính chúng ta lên tiếng nói lên. Trong cộng đoàn, chúng ta có thể nói lên câu chuyện đời của chúng ta.

Chúng ta có thể trở nên kinh nghiệm hơn trong việc nói lên điều gì chúng ta muốn. Nhờ được lắng nghe, chúng ta có thể biết đầy đủ hơn chúng ta là ai. Những từ “truyền thông”, “cộng đồng” và “hiệp thông” có cùng một ý nghĩa như nhau. Khi chúng ta truyền thông, chúng ta đi vào mối liên hệ sâu xa, hiệp thông với người khác. Chúng ta trao ban và lãnh nhận. Chúng ta làm điều đó với tất cả con người - thân xác, trí não và linh hồn - của chúng ta. Chúng ta nghĩ tưởng và chúng ta cảm nhận. Chúng ta nguyên vẹn là chúng ta, chứ không bị tha hóa vì điều người khác nghĩ hay đòi hỏi, ép buộc.

Cộng đoàn tu sĩ có thể được giúp đỡ lớn lao nhờ sự hiểu biết về truyền thông hiệu quả, học được từ trong gia đình. Mỗi người nhìn thế giới một cách khác nhau do lăng kính giới tính, chủng tộc, khuynh hướng tính dục, tuổi tác, giai cấp, văn hóa, ngôn ngữ... Được thấu hiểu trong mối liên hệ thân thiết, chúng ta phải không ngừng giải thích chúng ta là ai. Khi chúng ta nhận thức rằng người đối tác của chúng ta thực sự muốn biết về chúng ta, chúng ta sẽ chấp nhận bộc lộ về mình. Trái lại, khi cảm thấy rằng người đối tác của chúng ta chẳng tha thiết gì, chúng ta sẽ cảm thấy bị tổn thương, không được chấp nhận và cô đơn, khép kín. Các đôi vợ chồng cần bám rễ sâu trong tình yêu và sự chăm sóc nhau, cam kết luôn cố gắng thấu hiểu người kia ngày một hơn.

Sự truyền thông không hiệu quả mà chúng ta thường thấy trong các cộng đoàn cũng giống như nơi các đôi vợ chồng. Sự truyền thông có thể được trợ lực nhờ áp dụng các nguyên tắc dùng để giúp đỡ các đôi vợ chồng: cố gắng hiểu người kia hơn là bắt người kia phải hiểu mình; lưu ý đến những khác biệt của người kia; đánh giá cao cái độc đáo của người kia; không kết án. Nếu những người trong cộng đoàn không cố gắng thấu hiểu nhau, các vấn đề càng trở nên phức tạp hơn. Trong cộng đoàn thực hành các quy luật này, người ta cảm thấy được an toàn đủ để bộc lộ chính mình. Càng cảm thấy được đón nhận, người ta càng cảm thấy thoải mái và càng sẵn sàng đón nhận người khác.

Tất cả chúng ta đều nhằm tìm kiếm những tương đồng để được cảm thấy như ở nhà mình, bớt lo âu. Chúng ta cảm thấy thiện cảm với những ai cùng tâm thức văn hóa và linh đạo với chúng ta. Tuy nhiên trong ý hướng tìm những người như mình thì lắm khi chúng ta lại không nhìn thấy họ đúng như họ thực sự là, vì chúng ta cứ dán mắt vào những cách thức mà họ giống với chúng ta thôi. Chính vì hành động theo những quan niệm về sự “giống nhau” này, thay vì lắng nghe những “khác nhau”, mà các sự ngộ nhận nổi lên trong cộng đoàn. Truyền

¹ Ep 5,25b-27.

thông có lẽ được dễ dàng, nếu, thay vì cứ dựng lên những giả định về người khác, người ta tự hỏi: “Người đó hiểu thế nào về truyền thống linh đạo của chúng ta? Nó khác thế nào với cách tôi nhìn thấy và trải nghiệm? Cả khi quan điểm thần học của người đó khác quan điểm thần học của tôi thì tôi có thể hiểu gì về điều người đó muốn nói lên?”

Chúng ta không thể nào thực sự hiểu biết lẫn nhau được cho đến khi chúng ta có thể nhìn thấy và đánh giá đúng những khác biệt. Các cộng đoàn tu không khoan dung với nỗi lo âu của các thành viên thì các khác biệt sẽ làm gia tăng các vấn đề nghiêm trọng. Và khi các vấn đề đó trở thành kinh niên thì cộng đoàn sẽ bắt đầu trải nghiệm một cảm thức thất bại, chẳng khác gì cảm thức thất vọng và chán nản của đôi vợ chồng trước khi phải thực hiện một cuộc tư vấn tâm lý, nghĩa là không cùng nhau giải quyết được mà cần phải có sự can thiệp của người khác.

Những ai trong chúng ta làm người tư vấn tâm lý trong cộng đoàn đều có nhiều kinh nghiệm trong việc quan sát các cuộc hôn nhân trắc trở. Chúng ta biết sự chán nản của những người trước khi kết hôn tưởng đã yêu đủ để kết hôn tốt đẹp. Một số đôi vợ chồng thất vọng này đã giả định rằng một khi đã phải lòng yêu nhau thì chắc chắn phải bền vững mãi trong tình yêu. Khi lắng nghe họ, chúng ta nhận thấy rằng một phần quan trọng của vấn đề là họ không có khả năng truyền thông lẫn cho nhau họ thực sự là ai, vì trong thời gian đó ai cũng khoe cái tốt và che cái xấu, chỉ nói cái tương đồng mà giấu đi những khác biệt (tốt khoe, xấu che).

Họ không thể vượt lên tình trạng quá lý tưởng hóa người kia trong cái nhìn của mình. Tư vấn tâm lý dạy cho họ biết rằng hôn nhân của họ đã không thất bại, đúng hơn là tình yêu của họ chưa lớn lên đủ. Tình yêu trong hôn nhân phải được lớn lên và trưởng thành. Trong tiến trình trưởng thành của tình yêu, đôi vợ chồng phải học truyền thông cho nhau. Các cộng đoàn tu lắm khi cũng gặp phải cùng một nỗi chán nản tương tự. Các cộng đoàn đó muốn là những nơi chốn yêu thương, nhưng lại giống như những cuộc hôn nhân thất bại vì vận hành trịch chức năng kia. Họ đã đi từ tình trạng “say yêu” sang tình trạng “cháy sạch”, hoài nghi và không có tình. Các cộng đoàn không yêu thương có thể trở nên lạnh lùng và không thiện cảm (*sống bên nhau mà như nước máy hững hờ!*). Những cộng đoàn đó thường hay xét đoán và không chấp nhận nhau, có thể thân thiện nhưng chỉ là bề ngoài, náo nhiệt nhưng thiếu chiều sâu nội tâm. Những lời than phiền của các cộng đoàn này rất giống với những lời than vãn của những đôi vợ chồng chán nản trong hôn nhân và cáo buộc lẫn nhau về sự thất bại.

Các cộng đoàn trong đó mọi người có thể truyền thông (bộc lộ) cho nhau là những cộng đoàn có tình yêu trưởng thành. Không ai nghĩ rằng các cộng đoàn tu cũng giống như các đôi vợ chồng hay gia đình có thể lấy tư vấn tâm lý để khám phá ra cái gì cộng đoàn phải làm để giúp cho tình yêu được trưởng thành trong cộng đoàn. Thực ra việc bắt đầu một tiến trình nhằm mục đích giúp các thành viên hiểu nhau hơn để giải quyết các vấn đề là rất quan trọng và có thể khởi đầu sự chữa lành.

Khi một cộng đoàn bị rối loạn, xung đột, hay trải nghiệm “hết yêu”, thì nhiều thành viên sẽ không còn thực sự tha thiết trong việc tìm thấu hiểu người khác nữa. Họ muốn được hiểu, nhưng nhu cầu muốn được hiểu của họ lại giữ họ xa khỏi sự hiểu người khác. Mọi người đều có kinh nghiệm ấy trong các cuộc họp cộng đoàn mà sự thấu hiểu nhau thực sự đã không có. Người ta không lắng nghe nhau. Họ nhắm lại trong đầu và chờ đợi đến phiên họ nói. Mỗi người đều chuẩn bị nói, mà không chịu quan tâm đến điều người khác nói. Nên thật là cần thiết việc học lắng nghe nhau và hiểu nhau khi cộng đoàn bị rối loạn như thế. Lời ***Kinh Hòa Bình*** của thánh Phanxicô cần được cất lên để cầu nguyện chung với nhau biết bao!

Các cộng đoàn có thể chọn trở nên cộng đoàn yêu thương hơn và làm dễ dàng sự hiểu nhau và cộng tác với nhau hơn. Như những bậc phụ huynh có thể học các kỹ năng nuôi dạy con làm cho gia đình được hạnh phúc, các cộng đoàn cũng có thể học lắng nghe nhau với sự thấu hiểu và chấp nhận nhau, khiến cộng đoàn trở thành nơi an toàn cho mọi thành viên.

XA QUÊ ĐÓN TẾT MỪNG XUÂN

Đêm qua đốt đỉnh hương trầm

Khói lên nghi ngút, âm thầm nhớ quê

Ca dao

Hàng năm, sau khi cùng dân bản xứ đón năm mới Dương lịch, thì người Việt xa quê lại cùng với gia đình, đồng hương sửa soạn đón mừng TẾT truyền thống dân tộc.

Tết vẫn là ngày lễ vui nhất trong năm của mọi người dân Việt. Cho nên dù thời gian có qua đi, không gian có ngăn cách, con dân Hồng Lạc vẫn đời đời duy trì, bảo vệ những lễ nghi, phong tục, những tập quán cổ truyền của ngày Tết Nguyên Đán vào đầu mùa Xuân.

Những ngày mới định cư ở đất lạ, có người đã tưởng như không còn biết Xuân, biết Tết là gì. Nhưng chỉ sau vài năm vất vả hội nhập, làm quen với nếp sống mới, văn hóa mới, người Việt đã tạo được truyền thống đón Tết, mừng Xuân trên quê người.

Có người đã nói: Đón mừng TẾT là một cái truyền thống quý giá của người mình mà đi chợ Tết lại cũng rất hào hứng, hấp dẫn.

Trước hết là phải giải thích cho con cháu những tục lệ của ngày Tết cổ truyền. Có cháu sẽ thắc mắc là tại sao ngày mùng một Tết không được quét nhà hút bụi; nhà có bếp điện chứ đâu có dùng bếp củi than mà cúng tiễn Táo Ông Táo Bà lên trời; tại sao phải lựa mời người tới thăm nhà xông đất vào ngày đầu năm, xuất hành phải chọn hướng... Nhưng tục lệ lì xì, mừng tuổi với bao tiền đỏ chói thì các cháu hiểu rất mau và nhớ rất lâu.

Ở khắp nơi trên đất Mỹ, nơi nào có người Việt là nơi đó có những khu chợ chuyên bán sản phẩm quê hương. Mọi mặt hàng cần thiết cho việc bếp núc đều có cả: từ chai nước mắm Phan Thiết, mắm ruốc bà giáo Thảo tới rau húng rau thơm. Muốn ăn tiết canh, lòng heo tươi ngon, xin cứ tới chợ Việt Nam. Thích thịt dai và thơm của con gà đi bộ, khúc cá thu kho, trái sầu riêng Thủ Đầu Một, chùm nhãn lồng Hưng Yên: trong chợ đều có. Chả bù với những năm đầu, ai cho một xị nước mắm Thái Lan thì như vớ được vàng; thấy trên vườn trước cửa có một khoảng trồng rau thơm thì đích thị là nhà người Việt Nam ta.

Chợ Tết bày bán đủ thứ hàng cho TẾT. Người ta có cảm tưởng như đây là một chợ Đồng Xuân hay Bến Thành thu hẹp, nằm trên một nước Mỹ rộng lớn. Dân bản xứ mà đi vào khu Bolsa của Orange County, khu Bellaire của Houston, Eden Plaza của D.C, khu chợ Việt Nam Toronto, Vancouver.... thì coi như bị lạc lõng. Người ta chào hỏi nhau bằng tiếng Việt, mặc cả mua bán bằng tiếng Việt, thậm chí lớn tiếng với nhau cũng bằng tiếng Việt. Thiên hạ lũ lượt tới

mua sắm, bãi đậu xe không đủ chỗ cho khách du xuân, nhất là những năm mà Tết trùng vào ngày nghỉ Thứ Bảy, Chủ Nhật.

Trước hết phải mua mấy cặp bánh chưng. “Tết về nhớ bánh chưng xanh “ Vàng, Tết mà không có món bánh chưng thì đâu còn là Tết. Nhất là những chiếc bánh chưng gói bằng lá dong, cột bằng sợi giang, nhân thịt tươi nóng hổi khi mua, nằm trong lớp đậu xanh đãi cho sạch, và gạo nếp ngỗng trắng, thơm và dẻo.

Bánh chưng đã có một lịch sử từ ngày lập quốc bởi Vua Hùng và có người đã ví nó như linh hồn của ngày Tết.

Những năm đầu, không có lá dong, bà con ta gói bằng lá chuối khô, bọc bên ngoài bằng những tờ giấy nhôm. Gói như vậy bánh không có vị nồng ướt của tàu lá, nhưng thôi, có còn hơn không. Đến bây giờ thì không thiếu gì lá dong từ quê nhà đưa sang, nên đã có những chiếc bánh chưng luộc rất dền, rất xanh. Lại còn món giò lụa, chả quế cũng nhiều vô kể và hương vị cũng khá đậm đà.

Đừng quên mua ít mút sầu riêng, mút me, mút quất, vài gói ô mai cam thảo, nửa ký hạt dưa để nhâm nhi khi có khách tới chơi. Vợ nhắc chồng mua một chậu mai tươi, một cành đào bản xứ. Có năm thời tiết không đủ lạnh, hoa đào không kịp nở, ta đành mua vài cành đào giấy, đào nylon thay thế. Nếu ở quê hương, thì ta đã chạy lên Ngọc Hà hay xuống chợ hoa đường Nguyễn Huệ mang về mấy cành đào tươi, mấy cây quất trĩu trái.

Mua vài quả dưa hấu với vỏ xanh ròn, ruột đỏ chói chang để có hương vị Tết miền Nam nắng gắt.

Sắm thêm mấy thẻ nhang, mấy cuộn hương vòng để thắp cúng gia tiên, đồng thời cho thơm nhà thơm cửa.

Cũng đừng quên mấy bao giấy đỏ để đựng tiền lì xì cho bày cháu nội ngoại. Ở đất nước tư bản, trẻ con được mừng tuổi mấy đồng đô xanh với lời chúc “nhất bản vạn lợi “ (one dollar make ten thousand dollars) thì chúng mừng hết chỗ nói.

Trước giờ Giao Thừa, đồng bào ta, đặc biệt là thanh niên thiếu nữ, giữ tập tục đi lễ chùa, nhà thờ rất đông. Đến để xin lộc, cầu may, để gặp nhau, chúc tụng nhau mọi sự lành trong năm tới cũng như cầu nguyện thanh bình thịnh vượng cho quê hương đất tổ. Rồi cùng về nhà xông đất, cúng gia tiên. Đó đây, một vài tiếng pháo nổ vang. Bên Mỹ, đốt pháo phải xin phép trước, vì chính quyền sợ tai nạn xảy ra cho dân chúng. Nhiều cơ sở thương mại không đốt pháo thật, nhưng có pháo giả: cũng treo một giây pháo dài trước cửa tiệm với tiếng pháo nổ phát ra từ chiếc máy thu âm.

Nhưng nơi gặp gỡ đầu xuân của mọi người thường thường là ở những Hội chợ, Chợ phiên. Năm nào các cộng đồng người Việt ở mọi nơi trên đất Mỹ cũng đều tổ chức những hội Tết mừng Xuân như vậy.

Hội Xuân kéo dài hai ba ngày, có khi cả tuần. Trong hội có sân khấu để trình diễn văn nghệ quê hương dân tộc đón Tết, mừng Xuân, thi hoa hậu áo dài, thi cắm hoa, cây kiểng; có những gian hàng bán món ăn quê hương đủ loại (ngoại trừ món Cờ Tây); cũng có những gian hàng đồ đen, bầu cua cá cọp. Nam thanh, nữ tú lượt là hẹn nhau tham dự. Con nít chạy tung tăng trong những chiếc áo dài Việt Nam cổ truyền. Giới chức chính quyền địa phương được mời tham dự để chia vui với nhóm cộng đồng còn mới cũng như tỏ tình đoàn kết chủng tộc.

Hội chợ còn là cơ hội để các hội đoàn gây quỹ cho các công tác từ thiện bác ái tại địa phương hay giúp đồng bào kém may mắn ở quê nhà.

Ây cứ loanh quanh như vậy mà cũng hết mấy ngày Tết. Ngày nay, đa số đồng hương ta đã lấy mấy ngày nghỉ để ăn Tết, để đi thăm bạn bè. Họ cũng đi về các thành phố lớn có đông người Việt hơn, để thăm viếng nhau, để sưởi ấm lòng nhau, để tìm lại trong nhau những hình ảnh, những kỷ niệm của quê hương, đất tổ. Với thời gian, TẾT đã đi vào văn hóa Hiệp Chúng Quốc cũng như tại các quốc gia tự do khác. Truyền thông đã dùng ba mẫu tự T-E-T để chỉ ngày hội New Year của người Việt Nam.

Trong lịch sử nước nhà, chưa có giai đoạn nào mà người Việt hiện diện một cách tự do, thoải mái, đông đảo ở khắp năm châu bốn bể như ngày nay. Như người Nhật Bản. Như người Do Thái.

Họ là một thành phần trong khối NGƯỜI VIỆT NAM máu đỏ da vàng trong và ngoài nước, để hy vọng cùng nhau xây dựng một quốc gia VIỆT NAM hùng mạnh, có tự do, dân chủ thực sự chứ không chỉ trên văn bản, giấy tờ như hiện nay.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

www.bsnguyenyduc.com

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

Texas-Hoa Kỳ

www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thầy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

<http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos>

[VỀ MỤC LỤC](#)

Chuyện phiếm của Gã Siêu

Trước khi đi vào đề tài “Tết đòI và đạo”, gã xin kể lại câu chuyện vui, để cùng nhau thưởng thức tài nghệ của một tên trộm.

Bấy giờ là hồi gần tết, trong một đám giỗ, trước mặt đông đủ mọi khách mời, ông Bá bảo anh Cả:

- Tôi nghe nói anh trèo tường khóet vách vào bậc nhất nhì trong thiên hạ. Anh phải làm thế nào trở tài cho tôi trông thấy, tôi mới chịu phục.

Anh Cả phân bua với mọi người:

- Nếu ông Bá muốn, tôi xin vui lòng chiều. Vậy ông Bá đặt cuộc cái gì để tôi lấy làm chuẩn đích.

Trong lúc ngà ngà say, ông Bá liền bảo:

- Nhà tôi có con lợn để ăn tết. Vậy từ nay đến tết, nếu anh lấy được con lợn ấy, tôi cam đoan là sẽ không trình báo gì và còn thưởng thêm cho anh một trăm bạc nữa. Nhưng nếu anh không lấy nổi con lợn thì sao?

Anh cả bèn thưa:

- Tôi nghèo nàn, không có gì, nhưng nếu thua cuộc, thì xin ông bá đét mười roi.

Thế là cuộc đố bắt đầu. Ngày này qua ngày khác, con lợn của ông Bá vẫn là con lợn của ông Bá và anh Cả vẫn chưa làm gì nổi. Đến sáng 30 tết, một mũi dao nhọn đã hóa kiếp cho con lợn. Bọn người nhà chỉ mong anh Cả tới để xem anh bị ông Bá đét. Họ làm vội làm vàng cho xong con lợn. Và anh Cả đã đến với khăn áo chỉnh tề. Ông Bá tay cầm roi mây chỉ chiếc phản gỗ và bảo:

- Quả thật anh không sợ đòn thì mời anh nằm xuống kia cho lão đét.

Anh Cả nói:

- Tôi vui lòng chịu đòn, nhưng phải có người làm chứng. Vậy xin ông Bá cho mời mấy cụ có mặt tại đám giỗ để chứng kiến.

Một lúc sau, bốn năm cụ tới. Ông Bá đon đả mời các cụ và nói:

- Hôm nay nhà tôi mổ thịt con lợn. Anh Cả thua cuộc đến chịu đòn, muốn mời các cụ lại chứng kiến.

Ông Bá vừa dứt lời, thì anh Cả nói tiếp:

- Thưa các cụ không phải thế ạ! Ông Bá muốn mời các cụ lại làm chứng để ông Bá thưởng cho tôi một trăm bạc, như lời đã hứa, vì con lợn của ông Bá, tôi đã mượn phép lấy và cho người nhà mang đi rồi.

Thật là sét đánh ngang tai. Ông bá vội bảo lũ người nhà đi xem lại con lợn và họ cho biết chỉ còn trơ có một đồng lông mà thôi. Thì ra trong lúc lũ người nhà kéo nhau lên xem ông Bá đánh đòn tên đại bọm, thì anh Cả cho người trèo tường, lên vào và chuyển con lợn đi một cách êm nhẹ. Năm ấy nhà anh Cả ăn tết rất sang! (*x Toan Ánh, Ăn trộm và nghệ thuật bắt trộm*).

Trong các lễ tiết, tết Nguyên Đán được mừng một cách “hoành tráng” nhất. Người đón tết một cách nồng nàn, người ta đợi tết một cách trịnh trọng và người vui tết một cách náo nhiệt hân hoan.

Trong bài này, gã dựa vào cuốn “Tín ngưỡng Việt Nam” của Toan Ánh, để đưa ra một vài phong tục trong dân gian về ngày tết, rồi cùng với những ghi nhận cá nhân, gã sẽ điếm qua những cố gắng của Giáo Hội trong chiều hướng hội nhập vào những sinh hoạt của cộng đồng dân tộc trong dịp vui mừng này.

TẾT ĐÒI

Tết Nguyên Đán tuy bắt đầu từ mùng một tháng giêng, nhưng thực sự người ta đã sửa soạn tết ngay từ đầu tháng chạp. Nhà nhà lo mua gạo nếp, đậu xanh để đến ngày gần tết gói bánh chưng. Người ta cũng sửa soạn cho vại dưa hành ngay từ đầu tháng chạp, vì dưa hành cần phải muối sớm, đến Tết mới kịp ăn, bởi vì trong ngày Tết không thể thiếu món này: *Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ, nêu cao, pháo nổ, bánh chưng xanh*. Người ta đi chợ tết để mua sắm gà vịt, bông hoa, bánh mứt và những thứ cần thiết khác, một phần dành cho gia đình, một phần mang biếu những người mình đã chịu ơn nhau thầy dạy, ông lang, chủ nợ... Có những người chờ tới ngày 30 mới đi sắm vì hy vọng sẽ mua được giá rẻ, bởi vì người bán muốn bán cho hết, khỏi phải mang về. Tuy nhiên đây cũng là điều may rủi, bởi vì có những năm sáng ba mươi đã cạn hàng và lập tức người bán tăng giá lên vùn vụt. Người ta rủ nhau chung đụng để ngày gần Tết hùn nhau mổ lợn, bởi vì ngày Tết cũng phải có tí thịt cho gia đình: *Số cô chẳng giàu thì nghèo, ba mươi tết có thịt heo trong nhà*. Người ta cũng lo tới bộ áo quần ngày tết, nhất là đối với các em nhỏ và các cô gái mới lớn.

Tết là bắt đầu cho một năm. Người ta phải đón xuân trong một khung cảnh sáng sủa, sạch sẽ và đẹp đẽ. Do đó, trước ngày Tết, người ta lo lau quét, trang hoàng nhà cửa cho xứng đáng với năm mới. Từ trong nhà đến ngoài cửa, chỗ nào trông cũng như mới, thật ăn khớp với khung cảnh của mùa xuân với những lời chúc tụng tốt đẹp nhất.

Trong dịp vui xuân, người Việt cũng muốn gia tiên về hưởng Tết. Bởi vậy, ở nhiều nơi, sau khi sắm sửa Tết, người ta có tục đi viếng và đắp lại phần mộ, thắp nhang khấn mời hương hồn những người quá cố về hưởng Tết. Chiều ba mươi, khi mọi việc sửa soạn đã xong và khi đi viếng mộ đã về, người ta sửa lễ cúng gia tiên và sau đó đèn nhang phải giữ thắp suốt mấy

ngày tết. Cúng gia tiên ba mươi tết, nhưng sáng ngày mồng một, người ta sẽ lại cúng một lần nữa.

Theo sự định nghĩa thì nguyên là bắt đầu, đán là buổi sớm mai. Tết Nguyên Đán là Tết mở đầu cho một năm mới với tất cả mọi cảnh vật đều mới mẻ đón xuân sang. Năm mới đến, những sự may mắn cũng đến và bao nhiêu điều đen đui của năm cũ đều theo năm cũ mà hết. Và như chúng ta đã biết Tết Nguyên Đán được bắt đầu từ lúc giao thừa. Vậy giao thừa là gì?

Giao là trao, thừa là nhận. Theo Hán Việt Từ Điển của Đào Duy Anh, thì giao thừa nghĩa là cũ giao lại, mới tiếp lấy. Lễ trời đất có khởi đầu thì cũng phải có kết thúc. Một năm bắt đầu từ lúc giao thừa và cũng kết thúc vào lúc giao thừa. Trong giây phút linh thiêng này, người ta cử hành lễ trừ tịch. Ý nghĩa của lễ này là đem bỏ đi hết những điều xấu dở và cũ kỹ của năm cũ sắp qua, để đón những cái mới mẻ và tốt đẹp của năm mới sắp tới. Mang tính cách tổng cựu nghinh tân, nên lễ này được tổ chức rất trang trọng từ tư gia cho tới các đình chùa. Đồng thời, vì được cử hành vào lúc giao thừa, nên lễ này còn được gọi là lễ giao thừa.

Lễ giao thừa ở nhà xong, người ta kéo nhau đi lễ các đình, chùa để cầu phúc cầu may, để xin Phật Thần phù hộ độ trì cho bản thân và gia đình.

Lễ xong, người ta có tục hái một cành cây mang về, ngụ ý là lấy lộc của Trời Đất, Phật Thần ban cho. Trước cửa đình, cửa chùa, thường có những cây đa, cây đề, cây si cổ thụ, cành lá xum xuê, khách đi lễ mỗi người bẻ một nhánh gọi là cành lộc. Cành lộc này mang về được cắm trước bàn thờ cho đến khi tàn khô. Vì tin tưởng lộc hái về trong đêm giao thừa sẽ đem lại may mắn quanh năm, người dân Việt trong buổi xuất hành đầu tiên bao giờ cũng hái lộc. Tục hái lộc là một tục tốt đẹp, nhưng ngày nay nhiều người đi lễ trong đêm trừ tịch vác cả dao cả búa đi đẵn cây trong các đình chùa, biến tập tục này trở thành một tai hại cho các nơi thờ tự.

Sáng mồng một, sau khi cúng gia tiên, con cháu tới lạy mừng và chúc tết ông bà. Con cháu chúc các cụ một năm mạnh khỏe và bình yên. Các cụ cũng chúc lại con cháu những điều tốt đẹp. Trong lúc chúc tết, con cháu thường dâng các cụ một món quà tết như bánh trái hay một món tiền đặt trong bao giấy hồng. Tiền này được gọi là tiền mở hàng đem lại may mắn lại cho các cụ. Đồng thời các cụ cũng mở hàng cho con cháu và được gọi là tiền mừng tuổi. Giàu hay nghèo các cụ cũng mừng tuổi lại cho con cháu. Giàu thì nhiều tiền, nghèo thì tượng trưng một vài đồng để con cháu gặp được tốt đẹp quanh năm.

Ngoài ra, trong ngày Tết, các chú các cô các dì cũng thường mừng tuổi cho các cháu, và khi tới nhà một người bạn chúc tết, có trẻ nhỏ thì người ta cũng mừng tuổi cho các em để các em hay ăn chóng lớn, học hành thông minh, khỏe mạnh và ngoan ngoãn. Thực vậy, với năm mới người ta thêm một tuổi. Đó là điều đáng mừng. Đối với người già là tăng tuổi thọ, đối với các em bé là thêm tuổi để thêm lớn. Vì thế trong lúc chúc tết, người ta có lệ mừng tuổi. Tiền mừng tuổi bao giờ cũng có tiền lẻ, có ý là tiền đó sẽ sinh sôi nảy nở. Riêng trong Nam, tiền mừng tuổi cho các em còn được gọi là tiền lì xì.

Sau cùng là tục gửi Tết và biếu Tết. Gửi Tết là đem đồ lễ đến nhà trưởng tộc để người này cúng tổ tiên trong dịp Tết. Con cháu gửi tết để tỏ lòng nhớ ơn và kính mến tổ tiên. Tục này cũng thắt chặt thêm mối dây liên lạc giữa những người trong quyền thuộc xa gần:

Cây có gốc mới nở ngành sinh ngọn,
Nước có nguồn mới bể rộng sông sâu.
Người ta nguồn gốc từ đâu?
Có tổ tiên trước rồi sau có mình.

Cùng với việc gửi tết nhà trưởng tộc, người ta cũng nghĩ đến việc biếu Tết. Đây là dịp để người ta trả ơn những người đã có công với mình: Học trò biếu Tết thầy, con bệnh biếu Tết ông lang, dân biếu Tết quan, con nợ biếu Tết chủ nợ, bạn bè biếu tết lẫn nhau, kẻ dưới biếu Tết bề trên. Trong việc biếu Tết, quà biếu thường chẳng đáng bao nhiêu, nhưng tấm lòng thành mới là đáng kể.

Dĩ nhiên trong dân gian còn nhiều tục lệ, nhiều kiêng cử khác nữa, gã xin miễn bàn tới, mà chỉ đề cập đến một vài tục lệ tốt đẹp và có ý nghĩa, hiện còn được tuân giữ mà thôi.

TẾT ĐẠO

Hòa vào niềm vui chung của dân tộc, người công giáo cũng ăn Tết giống như mọi người, nhưng lại mang những nét đặc sắc riêng biệt, phản ánh cho một niềm tin sâu xa.

Thực vậy, vào những ngày trước Tết, người công giáo cũng đi chợ tết và mua sắm những thứ cần dùng. Người công giáo cũng dọn dẹp và trang hoàng nhà cửa, để sẵn sàng tiếp đón họ hàng cũng như bè bạn tới viếng thăm. Người công giáo cũng chúc tuổi ông bà, cha mẹ và lì xì cho con cháu.

Đây là dịp để đoàn tụ gia đình. Con cháu đi làm hay đi học xa đều trở về xum họp với những người thân yêu. Bữa cơm gia đình thường được tổ chức, có nhà vào ngày ba mươi Tết, có nhà vào ngày mùng một, mùng hai hay mùng ba Tết, nhờ đó mà tình nghĩa ruột thịt giữa ông bà, cha mẹ, con cháu và anh chị em được thêm khăng khít.

Hồi còn bé, cứ sáng mùng một, mấy anh chị em chúng tôi đều được cha mẹ sai mang đồ lễ đi tết các bác và các chú, các cô và các dì. Đi suốt buổi sáng không hết vòng họ hàng bà con, thì ban chiều đi tiếp. Tới nhà nào, chúng tôi cũng phải chúc tuổi và tới nhà nào chúng tôi cũng được ăn bánh mứt và nhất là được nhận tiền lì xì. Tiền lì xì thường gửi cho mẹ giữ hộ.

Trong những ngày Tết, người công giáo thường tới nhà thờ để tham dự Thánh Lễ. Và Hội Đồng Giám Mục Việt Nam cũng đã qui định:

- Tối giao thừa: Thánh lễ tạ ơn
- Mùng một Tết: Cầu bình an cho năm mới
- Mùng hai Tết: Kính nhớ tổ tiên, ông bà, cha mẹ.

- Mồng ba Tết: Thánh hóa công việc làm ăn.

Hầu như các nhà thờ tại Việt Nam đều tổ chức Thánh Lễ Giao Thừa. Trong Thánh Lễ này, chúng ta cảm tạ Chúa vì những ơn lành Chúa đã ban cho chúng ta trong suốt một năm sắp qua đi, đồng thời chúng ta phó thác những ngày tháng sắp tới cho bàn tay quan phòng và yêu thương của Ngài. Chúng ta cũng cảm ơn tất cả những người, bằng cách này hay cách khác, đã nâng đỡ, ủi an và góp phần xây dựng cuộc đời chúng ta.

Như trên gã đã trình bày, trong đêm giao thừa, sau khi đi lễ tại đình chùa, người Việt Nam có tục hái lộc đem về nhà. Người công giáo, sau khi tham dự thánh lễ giao thừa, cũng hái lộc đầu xuân. Không biết xuất phát từ đâu, mà trong khoảng thời gian hai ba chục năm nay, giáo xứ nào cũng tổ chức cây mùa xuân để cho mọi người tới hái lộc.

Lộc ở đây không phải là một cành cây phải hái, phải bẻ, nhưng là một Lời Chúa được in rất đẹp trên giấy và được cuộn lại cũng rất đẹp. Lời Chúa được chọn theo chủ đề của mỗi năm, chẳng hạn như về gia đình, đức tin, truyền giáo... Mỗi gia đình nhận một Lời Cha, là như ý lực sống cho suốt cả một năm. Tờ Lời Chúa hay lộc đầu xuân này được mang về nhà và được để ở gần bàn thờ, để mọi người trong nhà cùng suy gẫm và thực hành.

Ngày mồng một Tết, người công giáo cầu bình an cho năm mới. Tương lai còn đang ở phía trước, chúng ta không biết những gì sẽ xảy ra, nhưng chắc chắn là sẽ có nhiều khó khăn vất vả. Chúng ta cầu xin Chúa giữ gìn bản thân, gia đình, giáo xứ và quê hương đất nước được bình an bằng tình yêu thương của Ngài. Trong thánh lễ này, cộng đoàn dân Chúa cũng chúc tuổi lẫn nhau.

Tuy nhiên, chúng ta cầu chúc cho nhau những điều tốt đẹp là một chuyện, còn thực hiện được những lời cầu chúc ấy lại là một chuyện khác. Vì thế, chúng ta cũng xin Chúa thực hiện thay cho chúng ta những lời cầu chúc tốt đẹp nhất, chúng ta gửi đến cho nhau trong dịp đầu xuân năm mới.

Ngày mồng hai Tết, người công giáo kính nhờ tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Vì thế, vào những ngày trước Tết, các gia đình thường sửa sang lại phần mộ của những người đã khuất, người ta trưng bông, đặt những giò hoa tại phần mộ. Và ngày mồng hai Tết, các giáo xứ thường tổ chức ít là một Thánh Lễ ở nghĩa trang.

Rất nhiều lần gã đã thực sự xúc động khi tham dự Thánh Lễ ở nghĩa trang. Đứng bên cạnh phần mộ của những người thân yêu, hồi tưởng lại những kỷ niệm của một thời đã cùng nhau chung sống và chia sẻ. Với làn khói hương lan tỏa trong bóng chiều nhẹ buông, lời nguyện cầu trong bầu khí thánh thiện này quả thật là sốt sắng. Gã cảm thấy như người thân yêu đang ở rất gần, hay như lời một bài hát của Trịnh Công Sơn: “Người chết nổi linh thiêng vào đời”. Ngày tàn, những ngọn nến được thắp sáng trên các phần mộ, như muốn chiếu tỏa cho một niềm tin và sưởi ấm cho những người còn đang phải chèo chống giữa giòng đời đầy sóng gió.

Ngày mồng ba tết, người công giáo thánh hóa công việc làm ăn. Chúng ta cầu xin Chúa cho mưa thuận gió hòa, để những lao công vất vả của chúng ta được mang lại những thành quả tốt đẹp. Ý nguyện của ngày mồng ba Tết khiến gã nhớ tới lời của Thánh Phaolô: Tôi trồng, anh Apôlô tưới, nhưng Thiên Chúa mới làm cho lớn lên. Chỉ một cơn bão, cũng đủ để phá hủy mùa màng, giạt sập nhà cửa, làm tiêu tan sản nghiệp chúng ta đã chắt chiu vun trồng. Nhưng chuyển hướng cơn bão, để nó không gây nên những thiệt hại, lại là chuyện quá dễ dàng đối với quyền năng Chúa.

Đồng thời, trong khi thánh hóa công việc làm ăn, chúng ta cũng nhận ra những giá trị của lao động. Thực vậy, nhờ lao động chúng ta mới có được chén cơm manh áo và những tiện nghi cho cuộc sống, như tục ngữ đã nói: Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ. Nhờ lao động, chúng ta mới trả nợ được cho đời, bởi vì chúng ta sống là nhờ vào người khác rất nhiều, và bây giờ bằng những thành quả của lao động, chúng ta giúp đỡ họ và góp phần nhỏ bé vào việc xây dựng một xã hội giàu mạnh. Nhờ lao động, chúng ta mới tránh được những thói hư tật xấu, bởi vì nhàn cư vi bất thiện.

Hơn thế nữa, nhờ lao động chúng ta cộng tác với Thiên Chúa trong công trình sáng tạo, tiếp nối những gì Ngài đã thực hiện, để làm đẹp cho bộ mặt trái đất. Và nhất là nếu chúng ta biết làm việc vì lòng yêu mến Chúa, thì những công việc tầm thường và nhỏ bé nhất cũng sẽ có được một giá trị cứu độ, cũng sẽ trở thành những lời kinh xuất phát từ lòng cuộc đời. Bởi vì lòng yêu mến ấy chính là một cây đũa thần, biến những lao công của chúng ta trở thành một của lễ sống động dâng lên Chúa, biến những vất vả của chúng ta trở thành những sợi chỉ vàng, dệt nên tấm vải cuộc đời và làm cho nó có một giá trị to lớn trước mặt Chúa.

Và như vậy cái Tết thật có ý nghĩa và trong năm mới, chúng ta sẽ được bình an và hạnh phúc.

Gã Siêu gasieu@gmail.com

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và

cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA